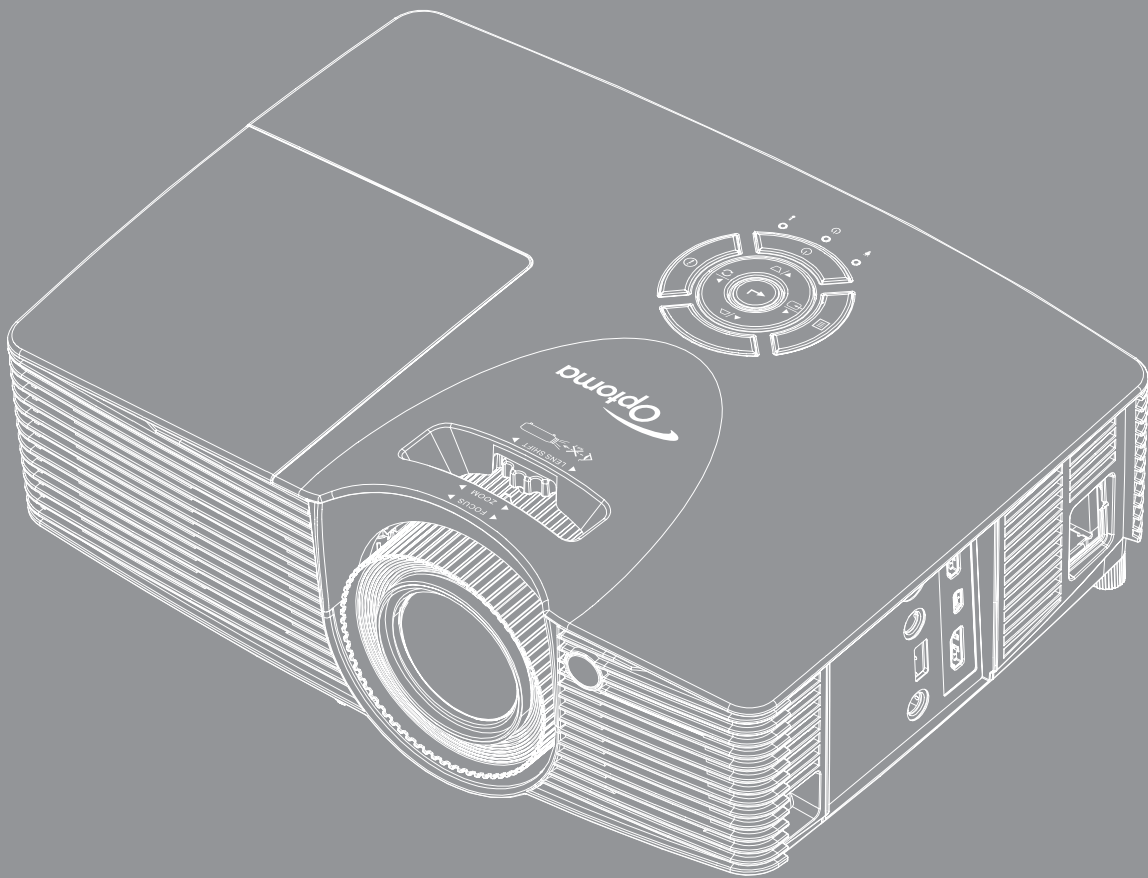


Máy chiếu DLP®



MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| AN TOÀN | 4 |
| <i>Hướng dẫn về an toàn quan trọng</i> | <i>4</i> |
| <i>Thông tin an toàn 3D.....</i> | <i>5</i> |
| <i>Bản quyền</i> | <i>6</i> |
| <i>Khước từ trách nhiệm.....</i> | <i>6</i> |
| <i>Nhận biết thương hiệu</i> | <i>6</i> |
| <i>FCC</i> | <i>7</i> |
| <i>Tuyên bố về sự phù hợp của các quốc gia Liên minh Châu Âu</i> | <i>7</i> |
| <i>WEEE.....</i> | <i>7</i> |
| GIỚI THIỆU | 8 |
| <i>Tổng quan về gói sản phẩm</i> | <i>8</i> |
| <i>Phụ kiện chuẩn.....</i> | <i>8</i> |
| <i>Phụ kiện tùy chọn</i> | <i>8</i> |
| <i>Tổng quan về Sản phẩm</i> | <i>9</i> |
| <i>Các đầu nối</i> | <i>10</i> |
| <i>Bàn phím</i> | <i>11</i> |
| <i>Điều khiển từ xa</i> | <i>12</i> |
| THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT | 13 |
| <i>Lắp đặt máy chiếu</i> | <i>13</i> |
| <i>Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu.....</i> | <i>15</i> |
| <i>Điều chỉnh Hình ảnh chiếu</i> | <i>16</i> |
| <i>Thiết lập điều khiển từ xa</i> | <i>17</i> |
| SỬ DỤNG MÁY CHIẾU | 19 |
| <i>Bật/tắt nguồn máy chiếu.....</i> | <i>19</i> |
| <i>Chọn nguồn đầu vào</i> | <i>20</i> |
| <i>Điều hướng menu và các tính năng</i> | <i>21</i> |
| <i>Sơ đồ menu OSD</i> | <i>22</i> |
| <i>Hiển thị menu Điều chỉnh hình ảnh</i> | <i>29</i> |
| <i>Hiển thị menu Chơi game nâng cao.....</i> | <i>31</i> |
| <i>Hiển thị menu 3D.....</i> | <i>32</i> |
| <i>Hiển thị menu Tỷ lệ khung hình.....</i> | <i>32</i> |
| <i>Hiển thị menu Mặt nạ biên.....</i> | <i>33</i> |
| <i>Hiển thị menu Thu phóng.....</i> | <i>33</i> |
| <i>Hiển thị menu Dịch chuyển hình ảnh.....</i> | <i>33</i> |
| <i>Hiển thị menu Điều chỉnh vuông hình.....</i> | <i>33</i> |
| <i>Menu Tắt tiếng.....</i> | <i>34</i> |
| <i>Menu Âm lượng.....</i> | <i>34</i> |

| | |
|---|----|
| Thiết lập menu Trình chiếu..... | 34 |
| Thiết lập menu Tùy chỉnh bóng đèn..... | 34 |
| Thiết lập menu Tùy chỉnh lọc..... | 34 |
| Thiết lập menu Tùy chỉnh nguồn..... | 35 |
| Menu Thiết lập bảo mật..... | 35 |
| Thiết lập menu Tùy chỉnh liên kết HDMI..... | 36 |
| Thiết lập menu Mẫu thử..... | 36 |
| Thiết lập menu Tùy chỉnh điều khiển..... | 36 |
| Menu Setup 12V trigger..... | 37 |
| Thiết lập menu Lựa chọn..... | 37 |
| Thiết lập menu cài đặt OSD..... | 38 |
| Thiết lập menu cài đặt mặc định..... | 38 |
| Menu Thông tin..... | 38 |
| Thiết lập 3D..... | 39 |



BẢO DƯỠNG 40

| | |
|-------------------------------|----|
| Thay bóng đèn..... | 40 |
| Thay mới đèn (tiếp theo)..... | 41 |

THÔNG TIN BỔ SUNG 43

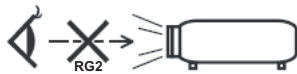
| | |
|--|----|
| Độ phân giải tương thích..... | 43 |
| Cỡ hình và khoảng cách chiếu..... | 44 |
| Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần..... | 46 |
| Mã điều khiển từ xa hồng ngoại..... | 47 |
| Sử dụng nút Thông tin..... | 49 |
| Khắc phục sự cố..... | 50 |
| Chỉ báo cảnh báo..... | 51 |
| Thông số kỹ thuật..... | 54 |
| Văn phòng toàn cầu của Optoma..... | 55 |

AN TOÀN

| | |
|---|--|
|  | Biểu tượng ánh chớp có đầu mũi tên trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ ngoài của sản phẩm và độ lớn có thể đủ mạnh dẫn đến nguy cơ điện giật cho người. |
|  | Dấu than trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về các hướng dẫn bảo dưỡng (bảo trì) và vận hành quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị. |

Vui lòng thực hiện theo mọi cảnh báo, thận trọng và bảo dưỡng được khuyến nghị trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Hướng dẫn về an toàn quan trọng



- Không nhìn thẳng vào chùm tia sáng, RG2.
Giống như mọi nguồn sáng khác, không được nhìn thẳng vào chùm tia sáng trực tiếp, RG2 IEC 62471-5:2015.
- Không chặn các lỗ thông khí. Để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy của máy chiếu và để bảo vệ chống quá nhiệt, bạn nên đặt máy chiếu ở vị trí không chặn lỗ thông khí. Ví dụ, không đặt máy chiếu trên bàn cà phê, ghế sofa, giường, v.v. chật chội. Không đặt máy chiếu ở nơi bí như giá sách hoặc ngăn kéo hạn chế luồng khí.
- Để giảm nguy cơ cháy và/hoặc điện giật, không để máy chiếu dính nước hoặc hơi ẩm. Không đặt gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, máy sưởi, lò sấy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác như bộ khuếch đại có tỏa nhiệt.
- Không để đồ vật hoặc chất lỏng lọt vào máy chiếu. Chúng có thể chạm vào các điểm điện thế nguy hiểm và làm ngắn mạch các bộ phận có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng trong các điều kiện sau:
 - Trong môi trường nóng, lạnh hoặc ẩm khắc nghiệt.
 - (i) Đảm bảo nhiệt độ xung quanh phòng là 5°C ~ 40°C
 - (ii) Độ ẩm tương đối là 10% ~ 85%
 - Ở khu vực dễ có nhiều bụi bặm.
 - Gần một thiết bị phát ra từ trường mạnh.
 - Dưới ánh nắng trực tiếp.
- Không dùng máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện các loại khí dễ cháy nổ trong môi trường. Đèn bên trong máy chiếu trở nên rất nóng khi đang sử dụng và khí có thể bốc cháy và gây ra hỏa hoạn.
- Không sử dụng thiết bị nếu nó đã bị hỏng hoặc lạm dụng về mặt vật lý. Hư hỏng/lạm dụng vật lý có thể là (nhưng không giới hạn ở):
 - Thiết bị bị rơi.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng bị đổ vào máy chiếu.
 - Máy chiếu bị dính nước mưa hoặc hơi ẩm.
 - Một số vật rơi vào trong máy chiếu hoặc một số chi tiết bên trong bị lỏng.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không ổn định. Máy chiếu có thể rơi và gây chấn thương cho mọi người hoặc máy chiếu có thể bị hỏng.
- Đừng che kín ánh sáng thoát ra từ ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Ánh sáng có thể làm nóng chảy vật dụng, gây bỏng hoặc phát cháy.

- Vui lòng không mở hoặc tháo rời máy chiếu vì việc này có thể dẫn đến điện giật.
- Không cố tự bảo dưỡng thiết bị. Mở hoặc tháo vỏ có thể làm bạn bị điện giật hoặc gặp rủi ro khác. Vui lòng liên hệ với Optoma trước khi bạn gửi thiết bị để sửa chữa.
- Xem vỏ ngoài của máy chiếu để biết các ký hiệu liên quan.
- Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhân viên bảo dưỡng phù hợp.
- Chỉ sử dụng phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu trong khi sử dụng. Ánh sáng chói có thể làm mắt bạn bị tổn thương.
- Hãy để thiết bị nguội trước khi thay đèn. Thực hiện theo các hướng dẫn như mô tả ở trang 40-41.
- Máy chiếu này sẽ tự phát hiện tuổi thọ của bóng đèn. Vui lòng đảm bảo thay bóng đèn khi nó hiển thị các thông báo cảnh báo.
- Cài lại chức năng "Thiết lập lại đèn" từ menu hiển thị trên màn hình Cài đặt tùy chỉnh bóng đèn sau khi thay thế cụm đèn (tham khảo trang 34).
- Khi tắt máy chiếu, vui lòng đảm bảo hoàn tất chu kỳ làm mát trước khi ngắt điện. Chờ 90 giây để máy chiếu nguội.
- Khi đèn đạt đến mức hết hạn sử dụng, thông báo "Vượt quá tuổi thọ đèn." sẽ hiển thị trên màn hình. Vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng hoặc trung tâm bảo hành trong nước để được thay đèn càng sớm càng tốt.
- Tắt máy và rút phích cắm khỏi ổ cắm AC trước khi lau sản phẩm.
- Dùng khăn khô mềm với chất tẩy rửa nhẹ để lau hốc hiển thị. Sử dụng các chất tẩy rửa ăn mòn, chất sáp hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt phích cắm khỏi ổ cắm AC nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.

Lưu ý: Khi bóng đèn hết thời hạn sử dụng, máy chiếu sẽ không bật lại cho đến khi cụm đèn được thay mới. Để thay mới đèn, hãy thực hiện theo quy trình trong phần "Thay mới đèn" ở các trang 40-41. Không lắp đặt máy chiếu ở những nơi có thể bị rung động hoặc va đập.

- Không chạm vào ống kính bằng tay trần.
- Tháo (các) cục pin ra khỏi điều khiển từ xa trước khi cất giữ. Nếu (các) cục pin vẫn để lại trong điều khiển từ xa trong thời gian dài, chúng có thể rò rỉ.
- Không sử dụng hoặc cất giữ máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện khói từ dầu hoặc thuốc lá, vì khói có thể ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng hoạt động của máy chiếu.
- Hãy tuân thủ cách lắp đặt hướng máy chiếu thích hợp vì lắp đặt không quy chuẩn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất máy chiếu.
- Sử dụng bộ ổ cắm điện và/hoặc bộ chống sốc điện. Vì sự cố cúp điện và yếu nguồn có thể LÀM HỎNG các thiết bị.

Thông tin an toàn 3D

Hãy tuân thủ mọi cảnh báo và cách phòng ngừa như khuyến nghị trước khi bạn hoặc con mình sử dụng chức năng 3D.

Cảnh báo

Trẻ em và thanh thiếu niên có thể dễ gặp các vấn đề sức khỏe liên quan đến việc xem 3D hơn và cần được giám sát chặt khi xem các hình ảnh này.

Cảnh báo về Co giật Do Nhảy cảm với Ánh sáng và Các Nguy cơ Sức khỏe Khác

- Một số người xem có thể bị co giật động kinh hay đột quy khi tiếp xúc với một số hình ảnh hay ánh sáng nhấp nháy có trong một số hình ảnh từ Máy chiếu hoặc trò chơi điện tử. Nếu bạn bị như vậy hoặc có tiền sử gia đình về động kinh hay đột quy, vui lòng tham khảo ý kiến chuyên gia y tế trước khi sử dụng chức năng 3D.
- Thậm chí những người không có tiền sử cá nhân hay gia đình về động kinh hay đột quy cũng có thể có tình trạng chưa được chẩn đoán có thể gây ra co giật động kinh do nhạy cảm với ánh sáng.
- Phụ nữ có thai, người già, người mắc các bệnh trạng nghiêm trọng, người ngủ do hoặc chịu ảnh hưởng của rượu cần tránh sử dụng chức năng 3D của thiết bị.

- Nếu quý vị có bất kỳ triệu chứng nào sau đây, hãy ngừng xem ảnh 3D ngay lập tức và tham khảo ý kiến chuyên gia y tế: (1) thay đổi thị lực; (2) vầng đầu; (3) chóng mặt; (4) cử động không chủ ý như mất hoặc cơ bị giật; (5) lẫn lộn; (6) buồn nôn; (7) mất nhận thức; (8) co giật; (9) chuột rút; và/ hoặc (10) mất phương hướng. Trẻ em và thanh thiếu niên có nhiều khả năng bị những triệu chứng này hơn người lớn. Cha mẹ cần theo dõi con em mình và hỏi trẻ có bị những triệu chứng này không.
- Việc xem hình chiếu 3D cũng có thể gây ra tình trạng bệnh do chuyển động, tác động cảm giác sau đó, mất phương hướng, căng mắt và giảm ổn định về tư thế. Người dùng cần thường xuyên nghỉ giải lao để giảm khả năng xảy ra các tác động này. Nếu mắt bạn có dấu hiệu mệt mỏi hoặc kho, hay nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào nêu trên, hãy dừng sử dụng thiết bị này ngay lập tức và không dùng lại trong ít nhất ba mươi phút sau khi các triệu chứng đã giảm bớt.
- Việc xem hình chiếu 3D khi ngồi quá gần với màn hình trong thời gian kéo dài có thể làm hỏng thị lực của bạn. Khoảng cách xem lý tưởng tối thiểu bằng ba lần chiều cao màn hình. Tầm mắt của người xem cần ngang bằng với màn hình.
- Việc xem hình chiếu 3D trong khi đeo kính 3D trong thời gian kéo dài có thể gây đau đầu hay mệt mỏi. Nếu bạn bị đau đầu, mệt mỏi hoặc chóng mặt, hãy dừng xem hình chiếu 3D và nghỉ ngơi.
- Không sử dụng kính 3D cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc xem hình chiếu 3D.
- Việc đeo kính 3D cho bất kỳ mục đích nào khác (như kính mắt nói chung, kính râm, kính bảo hộ, v.v.) có thể có hại cho thể chất của bạn và làm yếu thị lực.
- Việc xem hình chiếu 3D có thể gây mất phương hướng cho một số người xem. Do đó, KHÔNG ĐỂ MÁY CHIẾU 3D gần khu vực cầu thang mở, dây cáp, ban công hay các vật thể khác có thể bị vấp phải, mắc vào, húc ngã, vỡ hay rơi.

Bản quyền

Ấn bản này, kể cả mọi hình ảnh, minh họa và phần mềm, được bảo vệ theo các luật bản quyền quốc tế với mọi bản quyền được bảo lưu. Cấm tái bản số tay này cũng như bất cứ phần nào chứa bên trong mà không có sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

© Bản quyền 2017

Khước từ trách nhiệm

Thông tin trong tài liệu này có thể chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhà sản xuất không đưa ra bất cứ tuyên bố hoặc chính sách bảo hành nào đối với các nội dung liên quan và đặc biệt khước từ mọi chính sách bảo hành gián tiếp về tính thương mại hay khả năng tương thích của sản phẩm cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Nhà sản xuất có quyền sửa đổi ấn bản này và thỉnh thoảng thay đổi nội dung liên quan mà không có trách nhiệm thông báo cho bất cứ cá nhân nào về những chỉnh sửa hay thay đổi đó.

Nhận biết thương hiệu

Kensington là thương hiệu đã đăng ký tại Mỹ của ACCO Brand Corporation với các số đăng ký đã được cấp và các ứng dụng đang chờ cấp bằng sáng chế ở những nước khác trên toàn thế giới.

HDMI, Biểu tượng HDMI và High-Definition Multimedia Interface (Giao diện đa phương tiện độ nét cao) là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC ở Mỹ và các nước khác.

DLP®, DLP Link và logo DLP là các thương hiệu đã đăng ký của Texas Instruments và BrilliantColor™ là thương hiệu của Texas Instruments.

DARBEE là thương hiệu của Darbee Products, Inc.

MHL, Biểu tượng Mobile High-Definition Link và MHL là thương hiệu của MHL Licensing, LLC.

Mọi tên sản phẩm khác sử dụng trong sổ hướng dẫn này là tài sản của các công ty sở hữu riêng và đã được công nhận.

FCC

Thiết bị này đã được kiểm thử và chứng tỏ tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B chiểu theo Phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu sóng có hại trong lắp đặt tại gia đình. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng có tần số radio và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể làm nhiễu sóng có hại đối với liên lạc bằng radio.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một cách lắp đặt cụ thể nào. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu sóng có hại đối với việc tiếp nhận radio hoặc truyền hình, có thể xác định điều này bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố khắc phục nhiễu sóng bằng một hoặc các biện pháp sau:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí ăng ten nhận tín hiệu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm của mạch điện khác với nơi cắm bộ nhận tín hiệu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo: Cáp có vỏ bọc

Mọi kết nối tới các thiết bị máy tính phải sử dụng cáp có vỏ bọc để tuân thủ các quy định FCC.

Chú ý

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được thông qua trực tiếp bởi nhà sản xuất có thể khiến cho người dùng mất quyền sử dụng máy chiếu này vốn được cấp phép bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang.

Điều kiện hoạt động

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của quy định FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại và
2. Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng được nhận, bao gồm nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Thông báo: Người dùng Canada

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Remarque à l'intention des utilisateurs canadiens

Cet appareil numérique de la classe B est conforme à la norme NMB-003 du Canada.

Tuyên bố về sự phù hợp của các quốc gia Liên minh Châu Âu

- Chỉ thị EMC 2014/30/EC (bao gồm các sửa đổi)
- Chỉ thị 2014/35/EC về điện thế thấp
- Chỉ thị 1999/5/EC về R & TTE (nếu sản phẩm có chức năng RF)

WEEE



Hướng dẫn thải bỏ

Không bỏ thiết bị điện tử này vào thùng rác khi thải bỏ. Để giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bảo vệ tối đa cho môi trường toàn cầu, hãy tái chế thiết bị này.

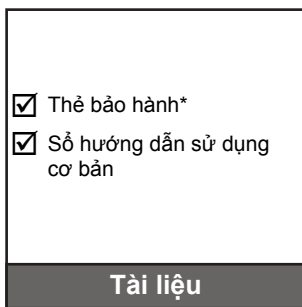
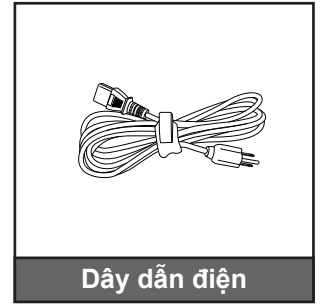
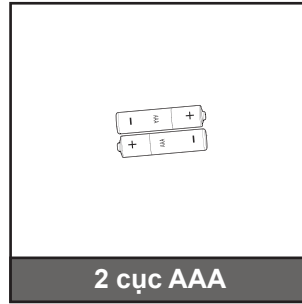
GIỚI THIỆU

Tổng quan về gói sản phẩm

Cẩn thận mở hộp đựng và xác nhận là bạn đã nhận các mặt hàng như liệt kê dưới đây thuộc phụ kiện chuẩn. Một số mặt hàng thuộc phụ kiện chuẩn có thể không có sẵn tùy theo mẫu sản phẩm, thông số kỹ thuật và khu vực mua hàng của bạn. Hãy kiểm tra với nơi mua hàng của bạn. Một số phụ kiện có thể khác nhau tùy theo khu vực.

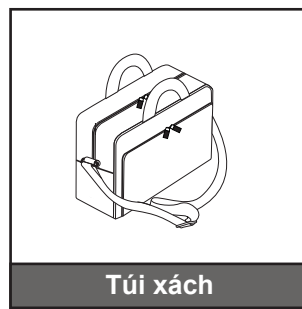
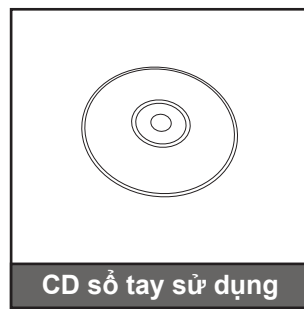
Thẻ bảo hành chỉ được kèm theo ở một số khu vực cụ thể. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin chi tiết.

Phụ kiện chuẩn



Lưu ý: * Để có thông tin bảo hành cho khu vực châu Âu, vui lòng truy cập www.optomaeurope.com.

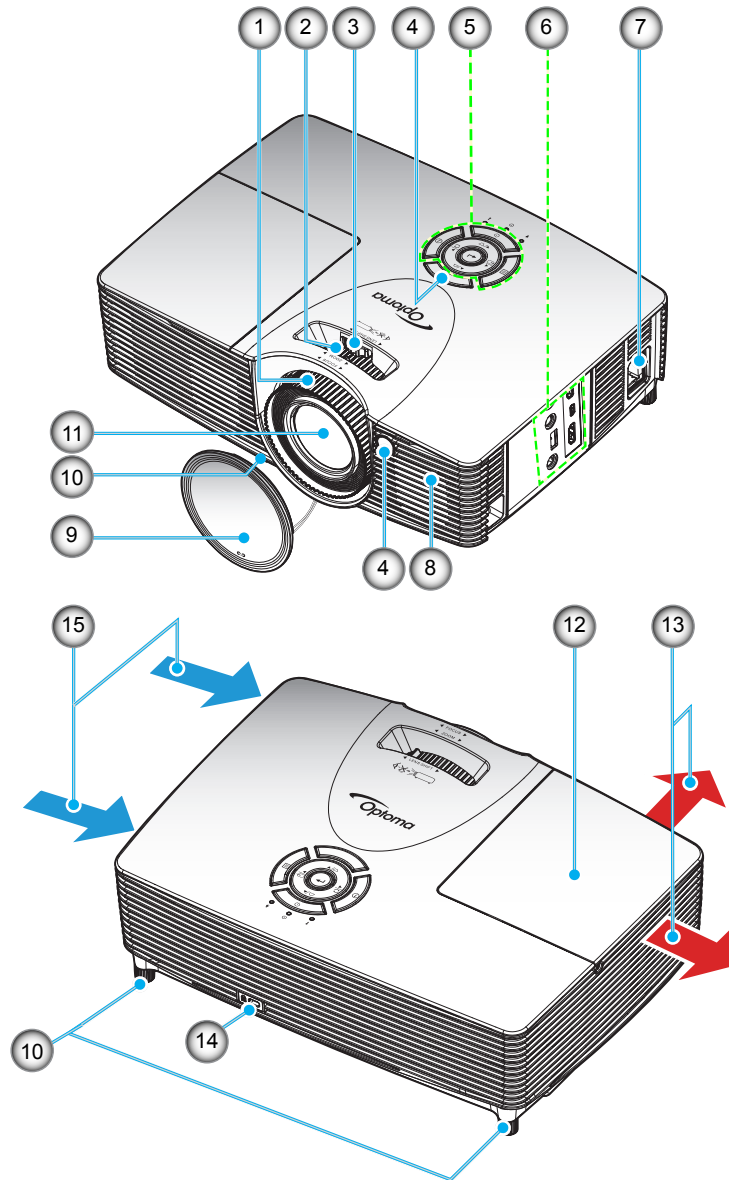
Phụ kiện tùy chọn



Lưu ý: Các phụ kiện tùy chọn khác nhau tùy thuộc vào mẫu, thông số kỹ thuật và khu vực.

GIỚI THIỆU

Tổng quan về Sản phẩm



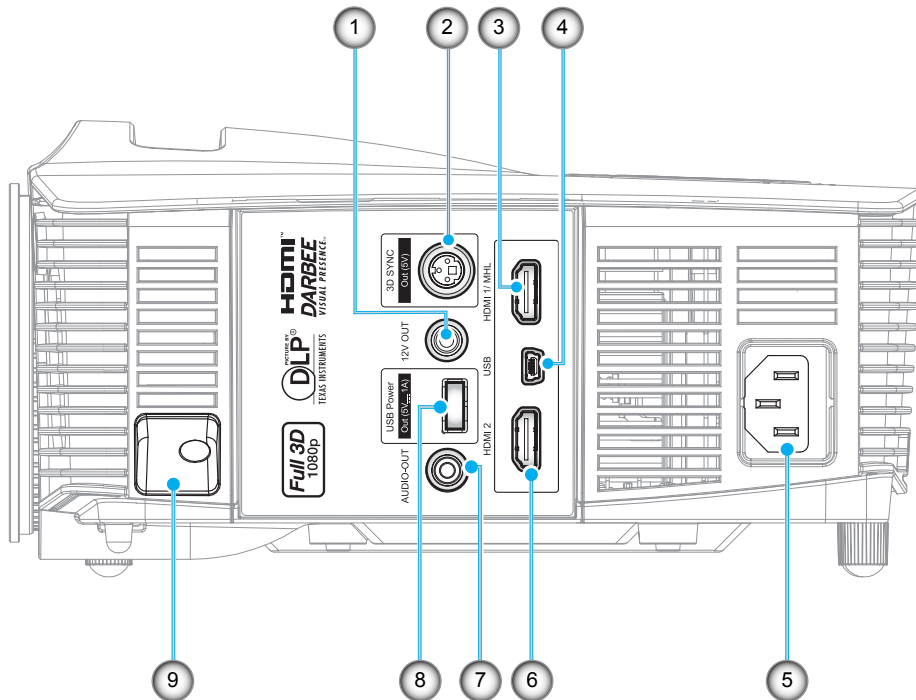
Lưu ý:

- Không được bịt kín các lỗ thông khí ra/vào máy chiếu.
- Giữ khoảng cách tối thiểu là 20 cm giữa các nhãn "ngõ vào" và "ngõ ra".

| STT | Mục | STT | Mục |
|-----|---------------------------|-----|-----------------------|
| 1. | Vòng chỉnh tiêu điểm | 9. | Nắp thấu kính |
| 2. | Vòng thu phóng | 10. | Chân chỉnh độ nghiêng |
| 3. | Vòng dịch chuyển ống kính | 11. | Thấu kính |
| 4. | Bộ thu hồng ngoại | 12. | Nắp đèn |
| 5. | Bàn phím | 13. | Thông khí (cửa thoát) |
| 6. | Đầu vào/Đầu ra | 14. | Cổng khóa Kensington™ |
| 7. | Ổ cắm điện | 15. | Thông khí (cửa nạp) |
| 8. | Loa | | |

GIỚI THIỆU

Các đầu nối

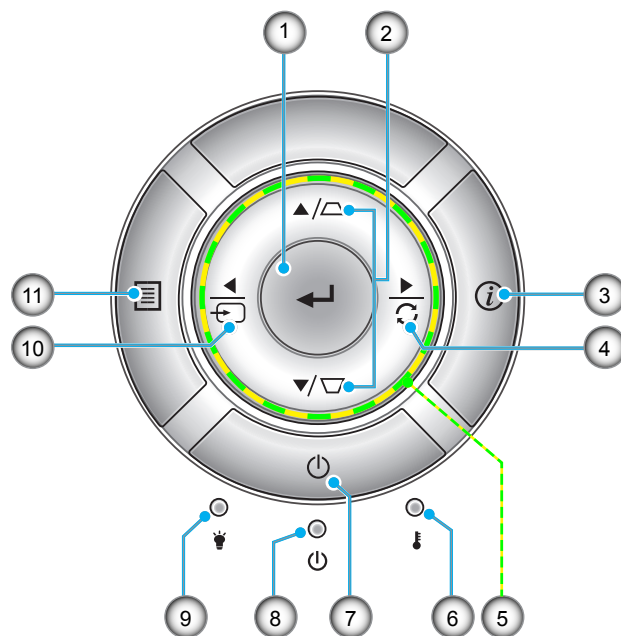


Lưu ý: Chuột điều khiển từ xa cần dùng điều khiển từ xa đặc biệt.

| STT | Mục | STT | Mục |
|-----|--------------------------|-----|--------------------------------|
| 1. | Đầu cắm 12V OUT | 6. | Đầu cắm HDMI 2 |
| 2. | Đầu cắm 3D SYNC OUT (5V) | 7. | Đầu cắm AUDIO-OUT |
| 3. | Đầu cắm HDMI 1/ MHL | 8. | Đầu ra nguồn cắm USB (5V---1A) |
| 4. | Đầu cắm CHUỘT/DỊCH VỤ | 9. | Thanh Bảo vệ |
| 5. | Ổ cắm điện | | |

GIỚI THIỆU

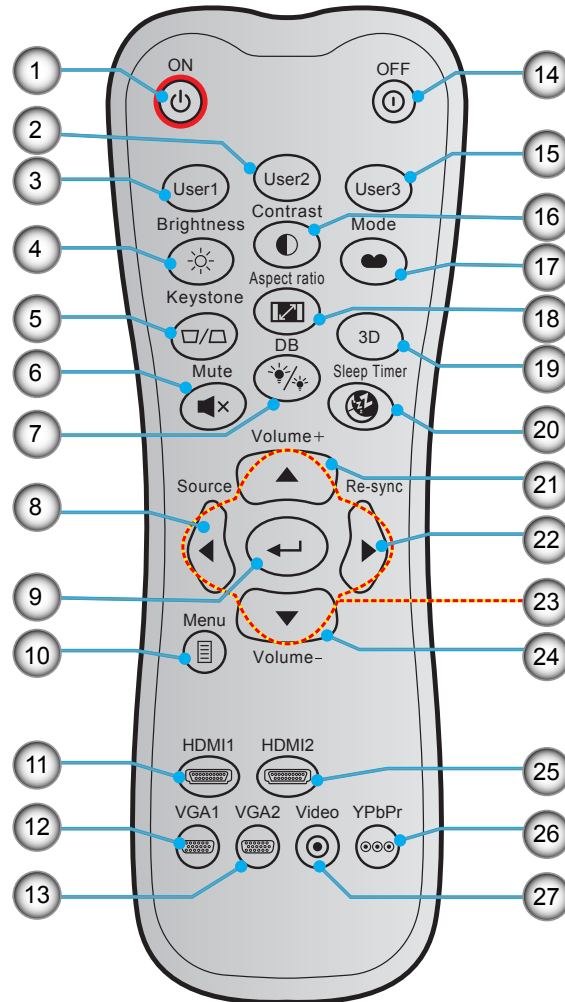
Bàn phím



| STT | Mục | STT | Mục |
|-----|--------------------------|-----|------------------|
| 1. | Nhập | 7. | Nguồn |
| 2. | Hiệu chỉnh độ méo | 8. | Đèn LED Bật/Chờ |
| 3. | Thông tin | 9. | Đèn LED bóng đèn |
| 4. | Tái đồng bộ | 10. | Nguồn |
| 5. | Bốn phím chọn điều hướng | 11. | Thực đơn |
| 6. | Đèn LED nhiệt độ | | |

GIỚI THIỆU

Điều khiển từ xa



| STT | Mục | STT | Mục |
|-----|-----------------------|-----|--------------------------|
| 1. | Bật nguồn | 15. | Người sử dụng 3 |
| 2. | Người sử dụng 2 | 16. | Độ tương phản |
| 3. | Người sử dụng 1 | 17. | Chế độ hiển thị |
| 4. | Độ sáng | 18. | Tỉ lệ khung hình |
| 5. | Điều chỉnh vuông hình | 19. | Menu 3D bật/tắt |
| 6. | Tắt tiếng | 20. | Hẹn giờ tắt máy |
| 7. | DB (Dynamic Black) | 21. | Âm lượng + |
| 8. | Nguồn | 22. | Tái đồng bộ |
| 9. | Nhập | 23. | Bốn phím chọn điều hướng |
| 10. | Thực đơn | 24. | Âm lượng - |
| 11. | HDMI1 | 25. | HDMI2 |
| 12. | VGA1 (không hỗ trợ) | 26. | YPbPr (không hỗ trợ) |
| 13. | VGA2 (không hỗ trợ) | 27. | Video (không hỗ trợ) |
| 14. | Tắt nguồn | | |

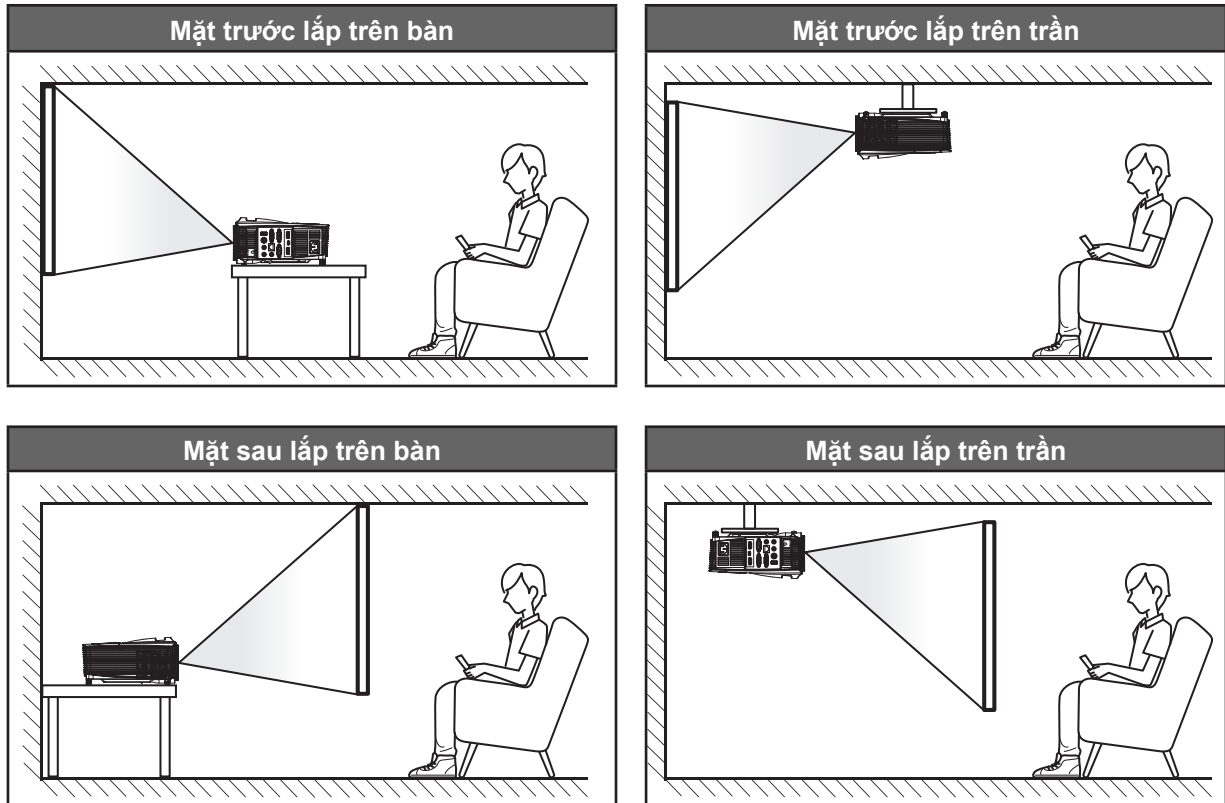
Lưu ý: Một số phím có thể không có chức năng cho các mẫu máy không hỗ trợ các tính năng này.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lắp đặt máy chiếu

Máy chiếu của bạn được thiết kế để lắp đặt tại một trong bốn vị trí khả dụng.

Cách bố trí phòng hoặc sở thích riêng sẽ quyết định địa điểm nào bạn cần chọn. Xem xét đến kích thước và vị trí màn hình, vị trí ổ cắm điện thích hợp, cũng như địa điểm và khoảng cách giữa máy chiếu và các trang thiết bị còn lại.



Phải đặt máy chiếu bằng phẳng trên bề mặt với một góc 90 độ và vuông góc với màn hình.

- Về cách xác định địa điểm lắp đặt máy chiếu theo kích thước màn hình có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở các trang 44-45.
- Về cách xác định kích thước màn hình theo khoảng cách có sẵn, hãy tham khảo bảng khoảng cách ở các trang 44-45.

Lưu ý: Máy chiếu đặt càng xa màn hình thì kích thước hình chiếu càng tăng và độ bù chiều dọc cũng tăng theo tỷ lệ.

QUAN TRỌNG!

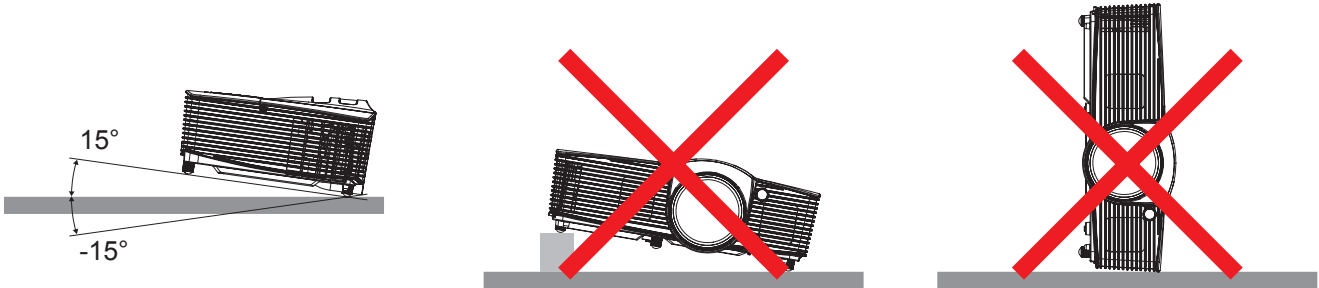
Không sử dụng máy chiếu theo bất kỳ hướng nào khác với hướng mặt bàn hoặc giá treo trần. Nên đặt máy chiếu nằm ngang và không được đặt nghiêng về phía trước/sau hoặc sang trái/phải. Đặt theo bất kỳ hướng nào khác sẽ vô hiệu hóa dịch vụ bảo hành và có thể làm giảm tuổi thọ đèn máy chiếu hoặc chính máy chiếu. Để được tư vấn cách lắp đặt không quy chuẩn, xin liên hệ với Optoma.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

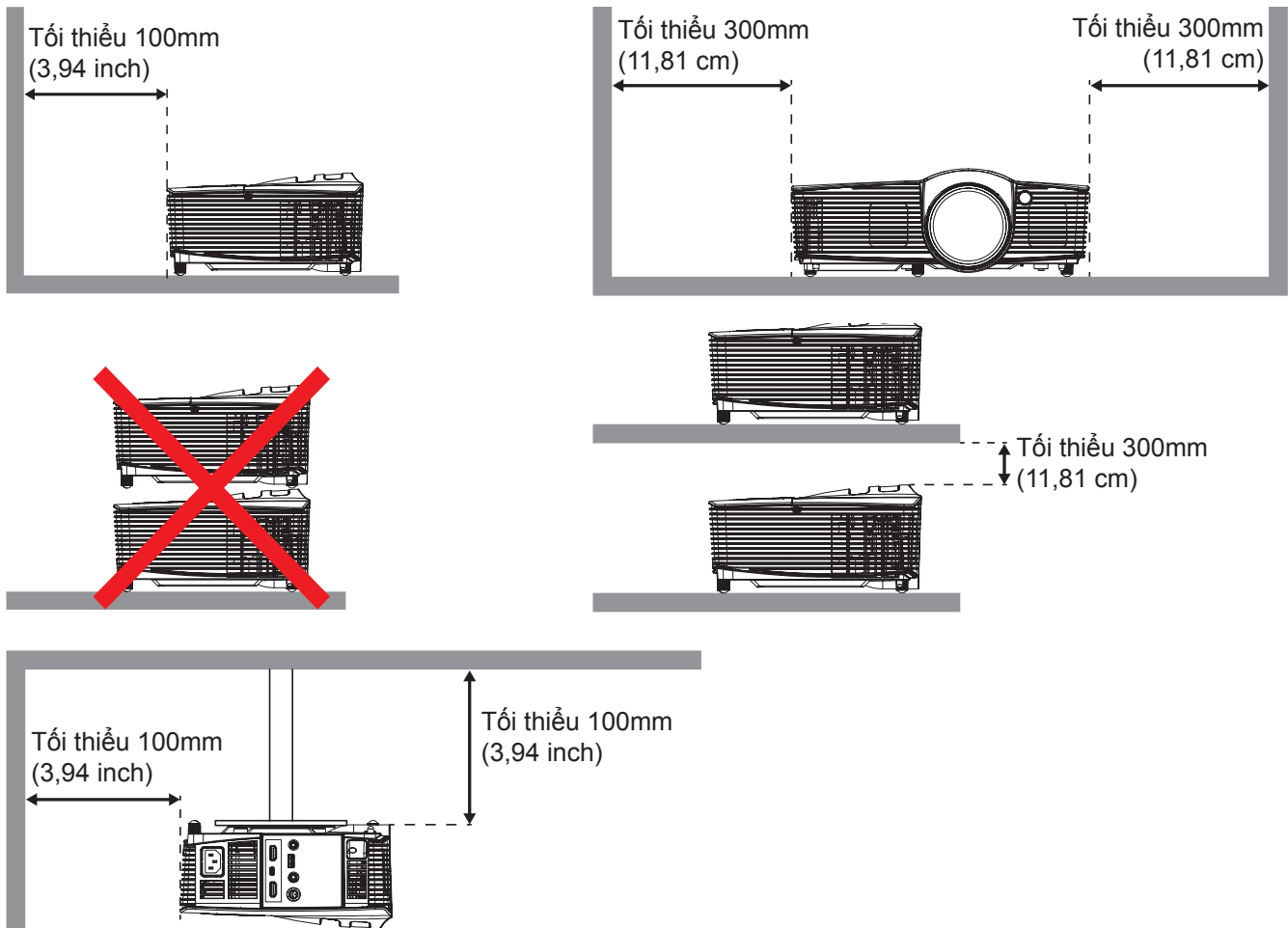
Thông báo lắp đặt máy chiếu

- Đặt máy chiếu theo vị trí ngang.

Góc nghiêng của máy chiếu không được vượt quá 15 độ, và cũng không được đặt máy chiếu theo bất kỳ cách nào khác ngoài cách lắp đặt trên bàn làm việc hay giá treo trần; nếu không, tuổi thọ đèn có thể giảm đáng kể và có thể dẫn đến **những thiệt hại ngoài dự đoán** khác.



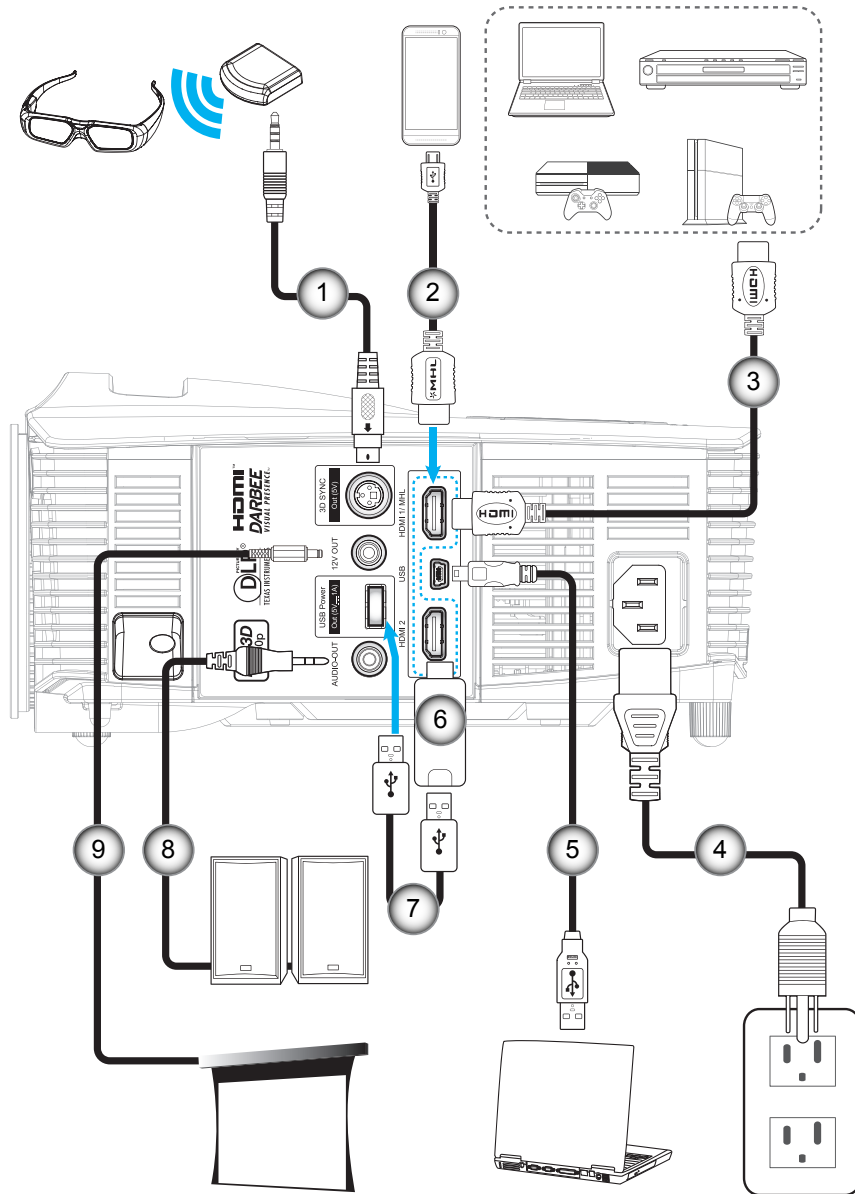
- Để khoảng trống tối thiểu 30 cm xung quanh quạt xả khí.



- Đảm bảo quạt hút khí không tái sử dụng khí nóng từ quạt xả khí.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian khép kín, đảm bảo nhiệt độ không khí xung quanh trong khu vực khép kín này không vượt quá nhiệt độ hoạt động khi máy chiếu đang chạy, và các lỗ hút khí và xả khí phải luôn thông suốt.
- Mọi khu vực khép kín phải vượt qua quy trình đánh giá về nhiệt được chứng nhận để đảm bảo máy chiếu không tái sử dụng khí thải vì điều này có thể khiến cho thiết bị ngưng hoạt động dù nhiệt độ xung quanh nằm trong phạm vi nhiệt độ hoạt động chấp nhận.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu



| STT | Mục | STT | Mục |
|-----|----------------------------|-----|-----------------------------|
| 1. | Cáp bộ phát 3D | 6. | Thiết bị phát tín hiệu HDMI |
| 2. | Cáp MHL | 7. | Cáp nguồn USB |
| 3. | Cáp HDMI | 8. | Cáp đầu ra âm thanh |
| 4. | Dây nguồn | 9. | Giắc cắm điện DC 12V |
| 5. | Cáp USB (điều khiển chuột) | | |

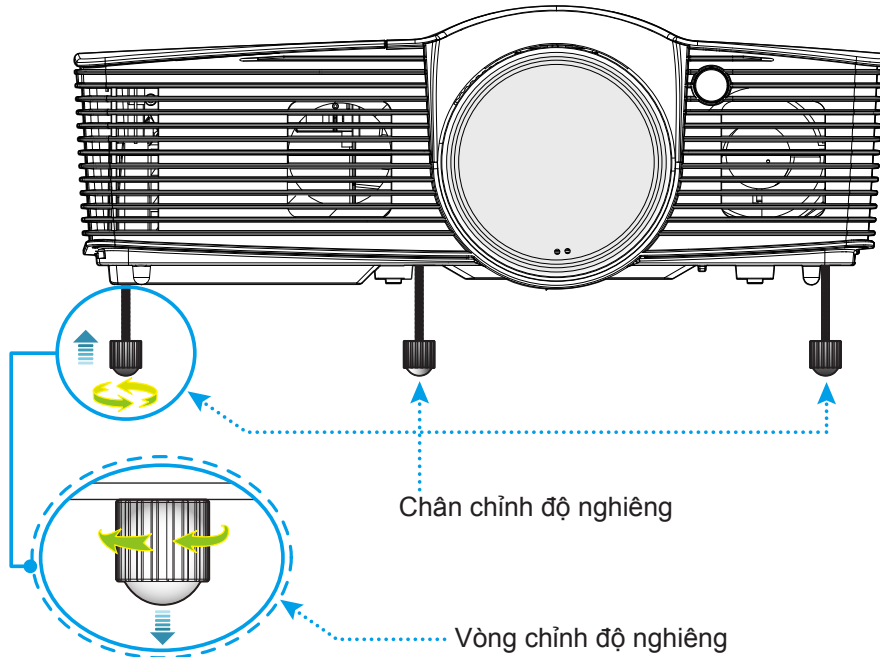
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Điều chỉnh Hình ảnh chiếu

Chiều cao hình

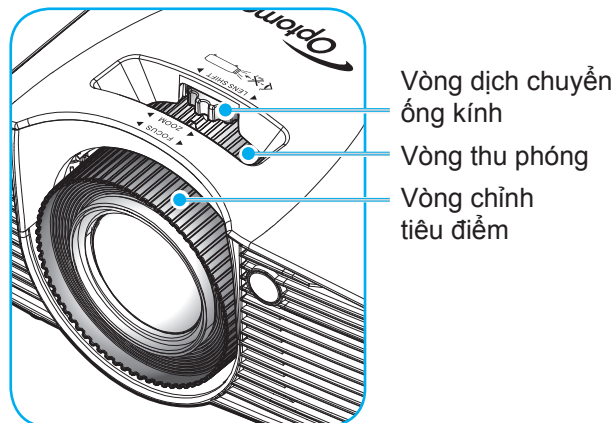
Máy chiếu được trang bị chân nâng để điều chỉnh độ cao của hình ảnh.

1. Xác định bánh điều chỉnh bạn muốn chỉnh ở mặt dưới máy chiếu.
2. Vận bánh chân để tùy chỉnh theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để nâng hoặc hạ máy chiếu.



Thu phóng, lấy nét, và dịch chuyển ống kính

- Để chỉnh cỡ hình, hãy xoay tay gạt phóng thu theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu.
- Để chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình sắc nét và rõ ràng.
- Để điều chỉnh ống kính, hãy xoay vòng dịch chuyển ống kính sang trái hoặc phải để chỉnh ống kính sang trái hoặc phải.



Lưu ý: Máy chiếu sẽ lấy nét ở khoảng cách từ 1,3m - 9,4m.

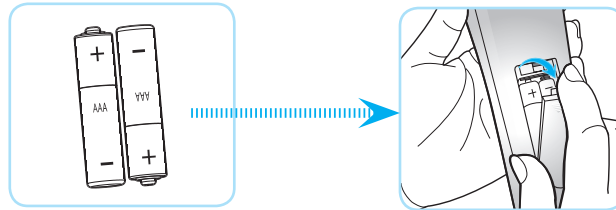
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập điều khiển từ xa

Lắp đặt/thay thế pin cho điều khiển từ xa

Hai cục pin cỡ AAA được kèm theo điều khiển từ xa.

1. Tháo nắp đậy pin ở mặt sau điều khiển từ xa.
2. Lắp các cục pin AAA vào khoang chứa pin như hình minh họa.
3. Lắp lại nắp đậy phía sau vào điều khiển từ xa.



Lưu ý: Chỉ nên thay mới bằng loại pin giống nhau hoặc tương đương.

CHÚ Ý

Sử dụng pin không thích hợp có thể gây ra rò rỉ hóa chất hoặc cháy nổ. Đảm bảo thực hiện theo các hướng dẫn bên dưới.

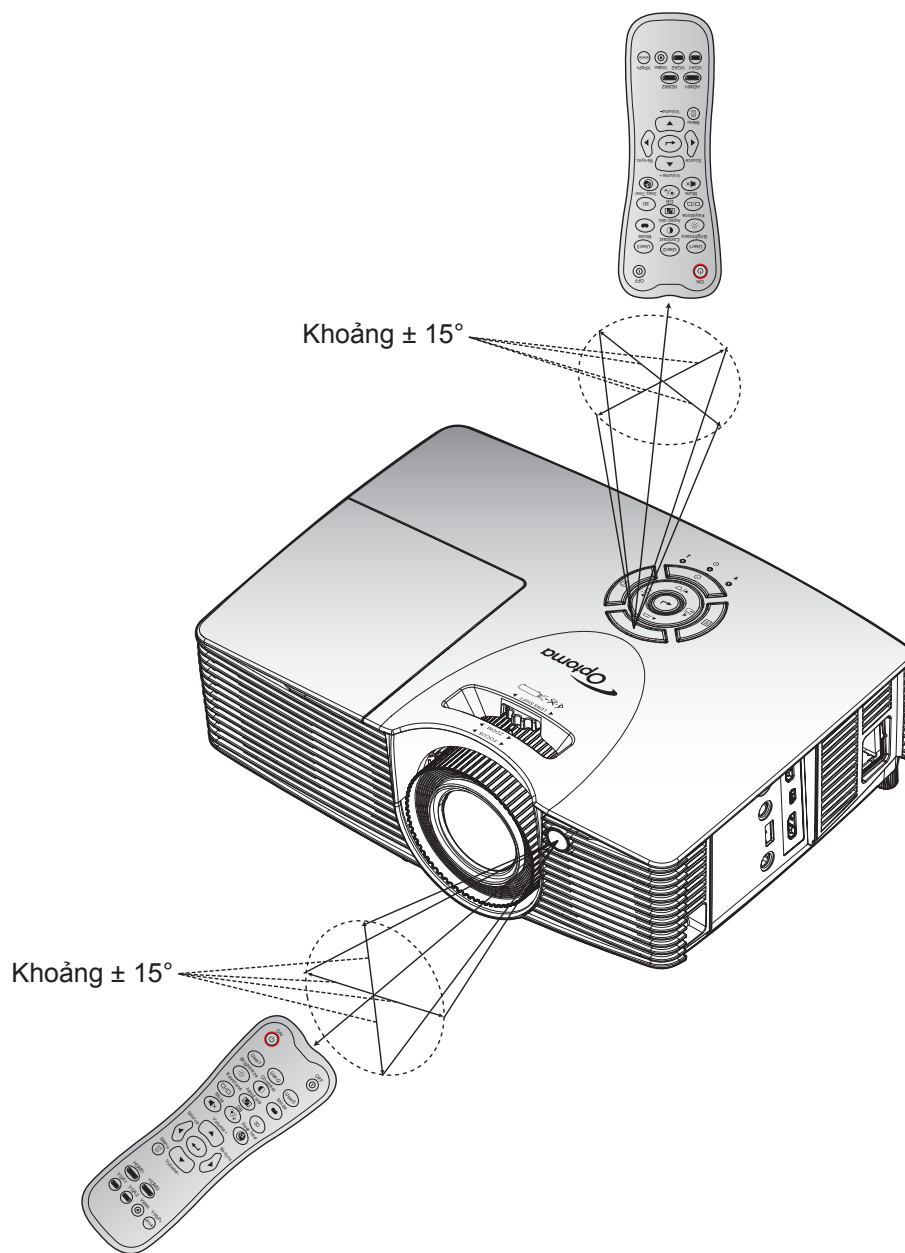
- Không được kết hợp với loại pin khác. Loại pin khác nhau có những đặc điểm khác nhau.
- Không được kết hợp pin cũ với pin mới. Kết hợp pin cũ với pin mới có thể rút ngắn tuổi thọ pin mới hoặc gây rò rỉ hóa chất ở pin cũ.
- Tháo pin ra ngay khi chúng bị dùng cạn. Hóa chất rò rỉ từ pin tiếp xúc với da có thể gây mẩn ngứa. Nếu bạn phát hiện có bất kỳ rò rỉ hóa chất nào, hãy lau kỹ bằng khăn.
- Pin kèm theo sản phẩm này có thể có tuổi thọ dự kiến ngắn hơn do các điều kiện bảo quản.
- Nếu bạn không sử dụng điều khiển từ xa trong thời gian dài, hãy tháo pin ra.
- Khi thải bỏ pin, bạn phải tuân thủ luật pháp tại khu vực hoặc quốc gia liên quan.

Phạm vi hoạt động

Cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR) nằm ở phía trên và phía trước máy chiếu. Đảm bảo giữ điều khiển từ xa một góc 30 độ thẳng góc với cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại ở phía trước và phía trên của máy chiếu để hoạt động thích hợp. Khoảng cách giữa điều khiển từ xa và cảm biến không được xa hơn 7 mét (khoảng 701,04 cm).

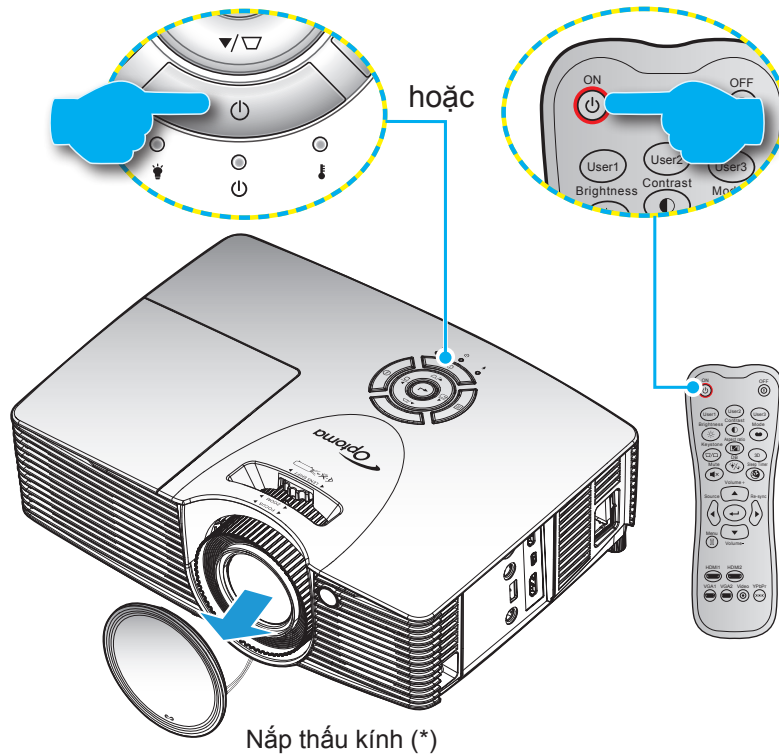
- Đảm bảo không có các vật cản giữa điều khiển từ xa và cảm biến IR trên máy chiếu vốn có thể cản trở chùm tia hồng ngoại.
- Đảm bảo bộ truyền phát IR trên điều khiển từ xa không bị chiếu vào trực tiếp bởi ánh sáng mặt trời hoặc đèn huỳnh quang.
- Hãy giữ xa điều khiển từ xa khỏi các đèn huỳnh quang với khoảng cách hơn 2 mét; nếu không, điều khiển từ xa có thể bị hỏng.
- Nếu đặt gần các đèn huỳnh quang Loại Bộ đảo điện, điều khiển từ xa thỉnh thoảng có thể không hoạt động.
- Nếu điều khiển từ xa và máy chiếu nằm trong khoảng cách rất gần, điều khiển từ xa có thể không hoạt động.
- Khi nhắm vào màn hình, khoảng cách hoạt động ngắn hơn 5 mét so từ điều khiển từ xa đến màn hình và phản chiếu các tia IR trở lại máy chiếu. Tuy nhiên, phạm vi hoạt động có thể thay đổi theo các màn hình.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bật/tắt nguồn máy chiếu



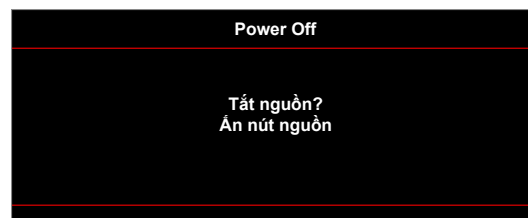
Bật nguồn

1. Tháo nắp đậy ống kính(*).
2. Cắm chặt dây nguồn và cáp tín hiệu/cáp nguồn. Khi đã kết nối, đèn LED Bật/Chờ sẽ chuyển sang màu đỏ.
3. Bật máy chiếu bằng cách nhấn "⏻" trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
4. Màn hình khởi động sẽ hiển thị trong khoảng 10 giây và đèn LED Bật/Chờ sẽ nhấp nháy màu lục hoặc lam.

Lưu ý: Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ ưu tiên, hướng chiếu và các cài đặt khác.

Tắt nguồn

1. Tắt máy chiếu bằng cách nhấn "⏻" trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
2. Thông báo sau đây sẽ hiển thị:



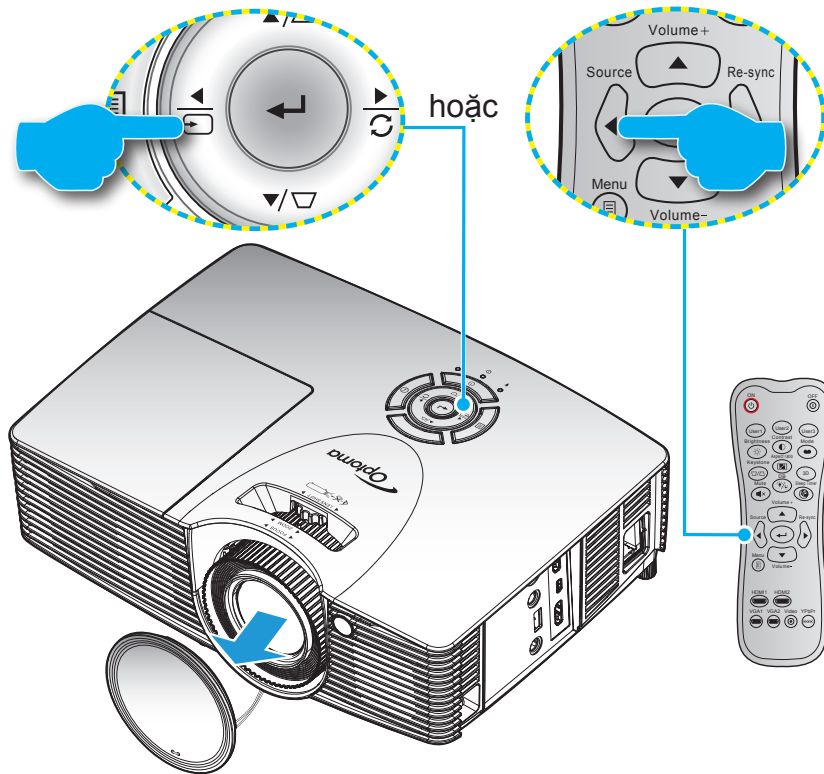
3. Nhấn lại "⏻" để xác nhận; nếu không, thông báo đó sẽ biến mất sau một khoảng thời gian (theo mặc định là 10 giây). Khi bạn nhấn nút "⏻" lần thứ hai, máy chiếu sẽ tắt.
4. Các quạt làm nguội sẽ tiếp tục quay trong khoảng 10 giây theo chu kỳ làm nguội và đèn LED Bật/Chờ sẽ nhấp nháy màu lục hoặc lam. Khi đèn LED Bật/Chờ sáng một màu đỏ, điều này cho biết máy chiếu đã vào chế độ chờ. Nếu muốn bật máy chiếu trở lại, bạn phải chờ cho đến khi hoàn tất chu trình làm nguội và máy chiếu đã vào chế độ chờ. Khi máy chiếu ở chế độ chờ, chỉ cần nhấn lại nút "⏻" để bật máy chiếu.
5. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện và máy chiếu.

Lưu ý: Bạn không được bật máy chiếu ngay sau quy trình tắt nguồn.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chọn nguồn đầu vào















Bật nguồn tín hiệu vừa kết nối mà bạn muốn hiển thị trên màn hình, như máy vi tính, máy tính xách tay, đầu xem video, v.v...). Máy chiếu sẽ tự dò tìm nguồn tín hiệu. Nếu đã kết nối nhiều nguồn tín hiệu, hãy nhấn nút source (nguồn) trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa để chọn đầu vào mong muốn.

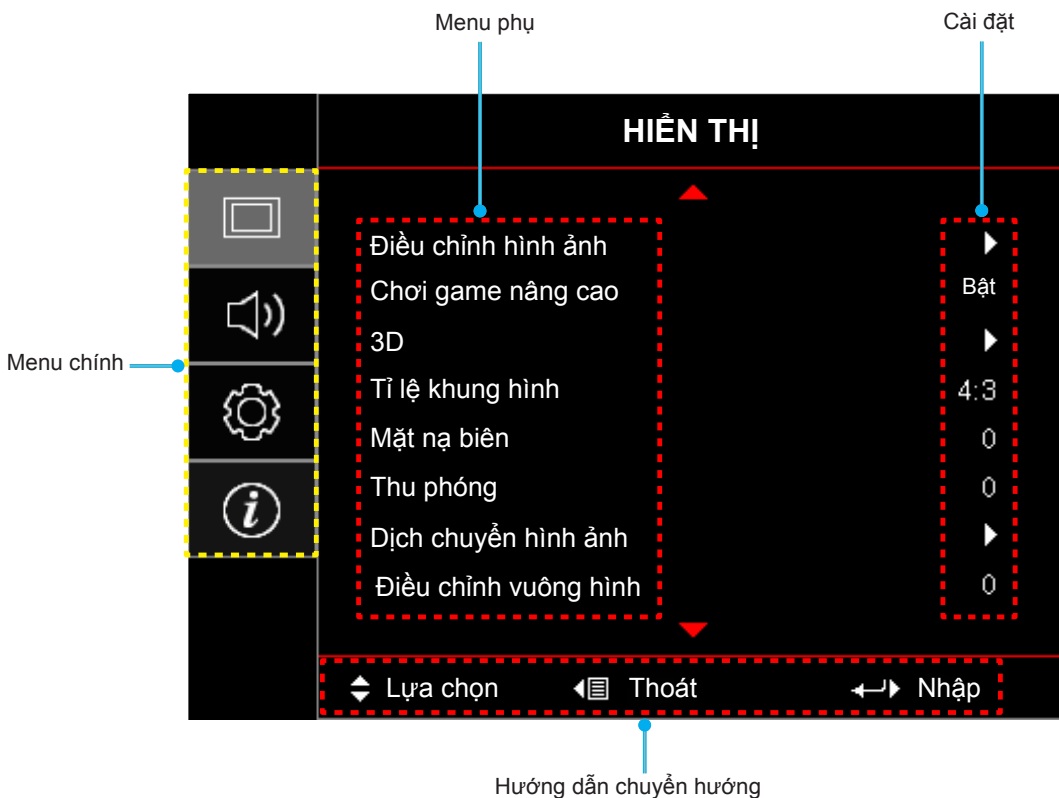


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều hướng menu và các tính năng

Máy chiếu có các menu Hiển thị trên màn hình đa ngữ cho phép bạn điều chỉnh hình ảnh và thay đổi nhiều cài đặt. Máy chiếu sẽ tự động phát hiện nguồn đó.

1. Để mở menu OSD, nhấn phím  trên bàn phím máy chiếu hoặc phím "Thực đơn" trên điều khiển từ xa.
2. Khi menu OSD hiển thị, hãy sử dụng các phím  hoặc  để chọn bất kỳ mục nào trong menu chính. Trong khi thực hiện lựa chọn trên một trang cụ thể, nhấn phím  /  trên bàn phím máy chiếu hoặc phím "Nhập" trên điều khiển từ xa để vào menu phụ.
3. Sử dụng các phím  hoặc  để chọn mục mong muốn trong menu phụ và sau đó nhấn phím  /  trên bàn phím máy chiếu hoặc phím "Nhập" trên điều khiển từ xa để xem thêm cài đặt khác. Chỉnh cài đặt bằng cách dùng các phím  hoặc .
4. Chọn mục được điều chỉnh tiếp theo trong menu con và điều chỉnh như mô tả ở trên.
5. Nhấn phím  /  trên bàn phím máy chiếu hoặc phím "Nhập" trên điều khiển từ xa để xác nhận và màn hình sẽ trở về menu chính.
6. Để thoát, nhấn phím  trên bàn phím máy chiếu hoặc "Thực đơn" trên điều khiển từ xa. Menu OSD sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU













Sơ đồ menu OSD

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | | |
|------------|---------------------|-------------------------|------------|---------------|--------------------------|-----------------------|------------|
| HIỂN THỊ | Điều chỉnh hình ảnh | Chế độ hiển thị [Video] | | | Rạp chiếu | | |
| | | | | | Vivid | | |
| | | | | | Trò chơi | | |
| | | | | | Tham khảo | | |
| | | | | | Sáng | | |
| | | | | | Người sử dụng | | |
| | | | | | 3D | | |
| | | | | | ISF Day | | |
| | | | | | ISF Night | | |
| | | | | | ISF 3D | | |
| | | Wall Color [Dữ liệu] | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | | Bảng đen | |
| | | | | | | Light Yellow | |
| | | | | | | Light Green | |
| | | | | | | Light Blue | |
| | | | | | | Pink | |
| | | | | | | Mức xám | |
| | | | | Độ sáng | | | -50~50 |
| | | | | Độ tương phản | | | -50~50 |
| | | | | Độ sắc nét | | | 1~15 |
| | | | | Màu sắc | | | -50~50 |
| | | | | Sắc thái | | | -50~50 |
| | | Gamma | | | Phim | | |
| | | | | | Video | | |
| | | | | | Đồ họa | | |
| | | | | | Tiêu chuẩn(2.2) | | |
| | | | | | 1.8 | | |
| | | | | | 2.0 | | |
| | | | | | 2.4 | | |
| | | Cài đặt màu sắc | | | BrilliantColor™ | | 1~10 |
| | | | | | Mức độ màu [Mẫu dữ liệu] | | Ấm |
| | | | | | | | Tiêu chuẩn |
| | Nhiệt độ màu | | | | | | |
| | Lạnh | | | | | | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị |
|--------------------|---------------------|----------------------------------|-------------------------|--|--------------------------------|
| HIỂN THỊ | Điều chỉnh hình ảnh | Cài đặt màu sắc | Tinh chỉnh màu | Màu sắc | R [Chế độ mặc định] |
| | | | | | G |
| | | | | | B |
| | | | | | C |
| | | | | | Y |
| | | | | | M |
| | | | | | W |
| | | | | Màu sắc hoặc R | -50~50 [Chế độ mặc định: 0] |
| | | | | Độ bão hòa hoặc G | -50~50 [Chế độ mặc định: 0] |
| | | | | Tăng cường hoặc B | -50~50 [Chế độ mặc định: 0] |
| | | | Thiết lập lại | Hủy [Chế độ mặc định] Có | |
| | | | Thoát | | |
| | | | Tăng cường/ Lệch RGB | Tăng sắc đỏ | -50~50 |
| | | | | Tăng sắc lục | -50~50 |
| | | | | Tăng sắc lam | -50~50 |
| | | Độ lệch sắc đỏ | | -50~50 | |
| | | Độ lệch sắc lục | | -50~50 | |
| | | Độ lệch sắc lam | | -50~50 | |
| | | Thiết lập lại | | Hủy [Chế độ mặc định] Có | |
| | | Thoát | | | |
| | | Không gian màu [Đầu vào HDMI] | | Tự động [Chế độ mặc định] (0~255) (16~235) | |
| | | | | Tắt | |
| | | | | Bật | |
| | | Mức đen động | | Sáng | |
| | | Chế độ sáng [Video về Để đèn] | | Eco. | |
| | | Darbee | Chế độ | | Độ nét cao |
| | | | | | Chơi game |
| | | | | | Điểm hiện diện đầy đủ |
| | | | | | Tắt |
| | | | Mức | 0%~120% | |
| | | | Chế độ demo | | Tắt [Chế độ mặc định] |
| | | | | | Màn hình tách Màn hình vuốt |
| | | Thiết lập lại | | | |
| Chơi game nâng cao | | Tắt | | | |
| | | Bật | | | |
| 3D | Chế độ 3D | | Tắt [Chế độ mặc định] | | |
| | | | Kết nối DLP | | |
| | | | VESA | | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | | |
|------------|-------------------------|--|---|--|---|---|---------------------------|
| HIỂN THỊ | 3D | 3D → 2D | | | 3D [Chế độ mặc định] | | |
| | | | | | L | | |
| | | | | | R | | |
| | | Định dạng 3D | Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D | | | | Tự động [Chế độ mặc định] |
| | | | | | | | Bên cạnh |
| | | | | | | | Trên và dưới |
| | | | | | | | Khung tuần tự |
| | | | | | | | Bật |
| | | Tỉ lệ khung hình | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] |
| | | | | | | 4:3 | |
| | | | | | | 16:9 | |
| | | | | | | LBX [ngoại trừ các mẫu SVGA/XGA] | |
| | | | | | | Siêu rộng [Video] | |
| | | | | | | Tự nhiên | |
| | Mặt nạ biên | | | | | Tự động | |
| | Thu phóng | | | | | 0~10 [Chế độ mặc định: 0] | |
| | Dịch chuyển hình ảnh | Vị trí ảnh phương ngang: 0; Vị trí ảnh phương dọc: -50 |  | | | [Chế độ mặc định: Vị trí ảnh phương ngang: 0; Vị trí ảnh phương dọc: 0] | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: -50; Vị trí ảnh phương dọc: 0 |  | | | | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: 50; Vị trí ảnh phương dọc: 0 |  | | | | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: 0; Vị trí ảnh phương dọc: 50 |  | | | | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: -50; Vị trí ảnh phương dọc: 0 |  | | | | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: 0; Vị trí ảnh phương dọc: -50 |  | | | | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: 50; Vị trí ảnh phương dọc: 0 |  | | | | |
| | | Vị trí ảnh phương ngang: 0; Vị trí ảnh phương dọc: 50 |  | | | | |
| | Điều chỉnh vòng hình | | | | | -40~40 [Chế độ mặc định: 0] | |
| | Âm thanh | Tắt tiếng | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | Âm lượng | | | | Bật | |
| Cài đặt | Trình chiếu | | | | 0-10 [Chế độ mặc định: 5] | | |
| | | | | | Mặt trước  [Chế độ mặc định] | | |
| | | | | | Rear  | | |
| | | | | | Trên-phía trên  | | |
| | | | | Phía sau-phía trên  | | | |
| | Các chế độ của bóng đèn | Bộ nhắc đèn | | | | Tắt | |
| | | | | | | Bật [Chế độ mặc định] | |
| | | Thiết lập lại đèn | | | | Hủy [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | | Có | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | | |
|------------------------|-------------------------|--------------------------------|------------|------------|-----------------------|---|---|
| Cài đặt | Điều chỉnh lọc | Thời gian sử dụng bộ lọc | | | (chỉ đọc) | | |
| | | Bộ lọc tùy chọn được thiết lập | | | Có | | |
| | | | | | Không | | |
| | | Nhắc nhở bộ lọc | | | | Tắt | |
| | | | | | | 300 giờ | |
| | | | | | | 500 giờ [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | | 800 giờ | |
| | Thiết lập lại bộ lọc | | | | 1000 giờ | | |
| | | | | | Hủy [Chế độ mặc định] | | |
| | Điều chỉnh nguồn | Bật nguồn trực tiếp | | | | Có | |
| | | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | Bật nguồn điện* | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | | Bật | |
| | | Tắt nguồn (phút) | | | | 0~180 (tăng thêm 5 phút) [Chế độ mặc định: 20] | |
| | | Hẹn giờ tắt máy (phút) | Always On | | | | 0~990 (tăng thêm 30 phút) [Chế độ mặc định: 0] |
| | | | | | | | Có |
| | | Bắt đầu lại nhanh | | | | | Không [Chế độ mặc định] |
| | | | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] |
| | | Nguồn USB | | | | | Bật |
| | | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | | Tự động | |
| | Bảo mật | Bảo mật | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | | Bật | |
| | | Bộ đếm thời gian an toàn | Tháng | | | | |
| | | | Ngày | | | | |
| | Giờ | | | | | | |
| | Đổi mật khẩu | | | | | | |
| | Thiết lập liên kết HDMI | Liên kết HDMI | | | | Tắt | |
| | | | | | | Bật | |
| | | Bao gồm TV | | | | | Không |
| | | | | | | | Có |
| | | Liên kết cho bật nguồn* | | | | | Liên kết tương hỗ |
| | | | | | | Máy chiếu -> Thiết bị | |
| Liên kết cho tắt nguồn | | | | | Thiết bị -> Máy chiếu | | |
| | | | | | Tắt | | |
| | | | | | Bật | | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | | |
|------------|--|----------------|----------------|------------|--------------------|-----------|--------------------------|
| Cài đặt | Mẫu thử | Mẫu thử | | | Khung lưới xanh | | |
| | | | | | Khung lưới đỏ thẫm | | |
| | | | | | Khung lưới trắng | | |
| | | | | | Trắng | | |
| | | | | | Tắt | | |
| | Thiết lập điều khiển [tùy vào điều khiển từ xa] | Chức năng IR | | | | Bật | |
| | | | | | | Tắt | |
| | | Người sử dụng1 | | | | | HDMI 2 |
| | | | | | | | Mẫu thử |
| | | | | | | | Độ sáng |
| | | | | | | | Độ tương phản |
| | | | | | | | Hẹn giờ tắt máy |
| | | | | | | | Tinh chỉnh màu |
| | | | | | | | Mức độ màu |
| | | | | | | | Gamma |
| | | | | | | | Trình chiếu |
| | | | | | | | Các chế độ của bóng đèn |
| | | | | | | | Thu phóng |
| | | | | | | | Đóng băng |
| | | | | | | | MHL |
| | | | | | | | Darbee [Chế độ mặc định] |
| | | | Người sử dụng2 | | | | |
| | | | | | | | Mẫu thử |
| | | | | | | | Độ sáng |
| | | | | | | | Độ tương phản |
| | | | | | | | Hẹn giờ tắt máy |
| | | | | | | | Tinh chỉnh màu |
| | | | | | | | Mức độ màu |
| | | | | | | | Gamma |
| | | | | | | | Khóa nguồn |
| | | | | | | | Trình chiếu |
| | | | | | | | Các chế độ của bóng đèn |
| | | | | | | Thu phóng | |
| | | | | | Đóng băng | | |
| | | | | MHL | | | |
| | | | | Darbee | | | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | |
|------------|--|----------------------------|------------|------------|--------------------------------------|---------------------------|
| Cài đặt | Thiết lập điều khiển [tùy vào điều khiển từ xa] | Người sử dụng ³ | | | HDMI 2 | |
| | | | | | Mẫu thử | |
| | | | | | Độ sáng | |
| | | | | | Độ tương phản | |
| | | | | | Hẹn giờ tắt máy [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | Tinh chỉnh màu | |
| | | | | | Mức độ màu | |
| | | | | | Gamma | |
| | | | | | Trình chiếu | |
| | | | | | Các chế độ của bóng đèn | |
| | | | | | Thu phóng | |
| | | | | | Đóng băng | |
| | | | | | MHL | |
| | | | Darbee | | | |
| | | 12V Trigger | | | Bật | |
| | | | | | Tắt | |
| | | Lựa chọn | Ngôn ngữ | | | English [Chế độ mặc định] |
| | | | | | Deutsch | |
| | | | | | Français | |
| | | | | | Italiano | |
| | | | | | Español | |
| | | | | | Português | |
| | | | | | Polski | |
| | | | | | Nederlands | |
| | | | | | Svenska | |
| | | | | | Norsk/Dansk | |
| | | | | | Suomi | |
| | | | | | ελληνικά | |
| | | | | | 繁體中文 | |
| | | | | | 简体中文 | |
| | | | | | 日本語 | |
| | | | | | 한국어 | |
| | | | | | Русский | |
| | | | | Magyar | | |
| | | | | Čeština | | |
| | | | | عربي | | |
| | | ไทย | | | | |
| | | Türkçe | | | | |
| | | فارسی | | | | |
| | | Tiếng Việt | | | | |
| | | Bahasa Indonesia | | | | |
| | | Română | | | | |
| | | Slovenčina | | | | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | |
|------------------|----------------------|------------------------|----------------------------|-------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| Cài đặt | Lựa chọn | Tùy chỉnh menu | Vị trí thực đơn | | Trái trên | |
| | | | | | Phải trên | |
| | | | | | Giữa [Chế độ mặc định] | |
| | | | | | Trái dưới | |
| | | | | | Phải dưới | |
| | | | Menu Timer | | Tắt | |
| | | | | | 5 Giây | |
| | | | | | 10 Giây [Chế độ mặc định] | |
| | | | Tự động tìm nguồn tín hiệu | | | Tắt [Chế độ mặc định] |
| | | | Nguồn tín hiệu vào | | | Bật |
| | | | | | HDMI2 | |
| | | Tên | HDMI2 | | HDMI1/MHL | |
| | | | | | Chế độ mặc định [Chế độ mặc định] | |
| | | | HDMI1/MHL | | Hải quan | |
| | | | | | Chế độ mặc định [Chế độ mặc định] | |
| | | Điều chỉnh tốc độ quạt | | | Hải quan | |
| | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | Khoá chế độ hiển thị | | | Bật | |
| | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | Khóa bàn phím | | | Bật | |
| | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | Ẩn thông tin | | | Bật | |
| | | | | | Tắt [Chế độ mặc định] | |
| | | Biểu tượng | | | Chế độ mặc định [Chế độ mặc định] | |
| | | | | Tự nhiên | | |
| | Chế độ chụp hình nền | | | Hủy [Chế độ mặc định] | | |
| | | | | Có | | |
| | Màu nền | | | Không [Chế độ mặc định] | | |
| | | | | Lam | | |
| | | | | Đỏ | | |
| | | | | Lục | | |
| | | | | Mức xám | | |
| | | | Biểu tượng | | | |
| Thiết lập lại | Cài đặt OSD | | | Hủy [Chế độ mặc định] | | |
| | | | | Có | | |
| Cài đặt mặc định | | | | Hủy [Chế độ mặc định] | | |
| | | | | Có | | |

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

| Menu chính | Menu phụ | Menu phụ 2 | Menu phụ 3 | Menu phụ 4 | Giá trị | |
|------------|----------------------|-----------------------------|------------|------------|---------|--|
| Thông tin | Điều khiển | | | | | |
| | Số Seri | | | | | |
| | Nguồn | | | | | |
| | Độ phân giải | | | | 00x00 | |
| | Tỉ lệ làm mới | | | | 0,00Hz | |
| | Chế độ hiển thị | | | | | |
| | Số giờ đèn hoạt động | Sáng | | | 0 hr | |
| | | Eco. | | | 0 hr | |
| | | Chế độ tiết kiệm năng lượng | | | 0 hr | |
| | | Tổng cộng | | | | |
| | Số giờ tắt lọc | | | | | |
| | Chế độ sáng | | | | | |
| | Phiên bản FW | Hệ thống | | | | |
| | | MCU | | | | |

Lưu ý:

- Khi bạn đã thực hiện các thay đổi đối với chức năng “Chức năng IR”, “Trình chiếu” hoặc “Khóa bàn phím”, thông báo xác nhận sẽ hiển thị trên màn hình. Chọn “Có” để lưu lại các cài đặt.
- Bạn có thể điều chỉnh từng chế độ hiển thị và lưu lại giá trị đó.
- *Tính năng tùy chọn tùy thuộc vào mẫu máy chiếu và khu vực.

Hiển thị menu Điều chỉnh hình ảnh

Chế độ hiển thị (chỉ chế độ video)

Có nhiều cài đặt sẵn được tối ưu hóa cho nhiều loại hình ảnh khác nhau.

- **Rạp chiếu:** Mang lại màu sắc tối ưu để xem phim.
- **Vivid:** Ở chế độ này, độ bão hòa và độ sáng màu được cân bằng tốt. Chọn chế độ này để chơi game.
- **Trò chơi:** Chọn chế độ này để tăng độ sáng và mức thời gian đáp ứng để tận hưởng các trò chơi video.
- **Tham khảo:** Cung cấp các màu sắc nhìn tự nhiên trung thực nhất gần với Rec. 709 - tiêu chuẩn dành cho TV độ nét cao (HDTV).
- **Sáng:** Độ sáng tối đa từ đầu vào PC.
- **Người sử dụng:** Ghi nhớ các cài đặt của người dùng.
- **3D:** Để trải nghiệm hiệu ứng 3D, bạn cần có kính 3D. Đảm bảo PC/thiết bị di động của bạn đã lắp đặt card đồ họa bốn bộ nhớ đệm tín hiệu đầu ra 120 Hz và Đầu phát 3D.
- **ISF Day:** Tối ưu hóa hình ảnh với chế độ ISF Day (ISF ngày) cần hiệu chỉnh hoàn hảo và chất lượng hình ảnh cao.
- **ISF Night:** Tối ưu hóa hình ảnh với chế độ ISF Night (ISF đêm) cần hiệu chỉnh hoàn hảo và chất lượng hình ảnh cao.
- **ISF 3D:** Tối ưu hóa hình ảnh với chế độ ISF 3D cần hiệu chỉnh hoàn hảo và chất lượng hình ảnh cao.

Lưu ý: Để truy cập và hiệu chỉnh các chế độ xem ban đêm và ban ngày ISF, vui lòng liên hệ đại lý bán hàng tại địa phương.

Wall Color (chỉ chế độ-dữ liệu)

Dùng chức năng này để có được hình hiển thị tối ưu theo màu tường. Chọn giữa Tắt, Bảng đen, Light Yellow, Light Green, Light Blue, Pink, và Mực xám.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Độ sáng

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

Độ tương phản

Độ tương phản điều chỉnh mức độ khác nhau giữa các phần sáng nhất và tối nhất của hình.

Độ sắc nét

Điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh.

Màu sắc

Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.

Sắc thái

Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.

Gamma

Cài đặt dạng cong gamma. Sau khi hoàn thành cài đặt ban đầu và tinh chỉnh, hãy sử dụng các bước Điều chỉnh gamma để tối ưu hóa đầu ra hình ảnh của bạn.

- **Phim:** Cho nhà hát tại gia.
- **Video:** Cho nguồn video hoặc TV.
- **Đồ họa:** Cho nguồn PC/Ảnh.
- **Tiêu chuẩn(2.2):** Cho cài đặt chuẩn hóa.
- **1.8/ 2.0/ 2.4:** Cho nguồn PC/Ảnh cụ thể.

Cài đặt màu sắc

Định cấu hình cài đặt màu sắc.

- **BrilliantColor™:** Mục có thể điều chỉnh này sử dụng thuật toán xử lý màu và tăng cường để cho độ sáng cao hơn mà vẫn tạo ra màu sắc sống động, trung thực trong hình ảnh.
- **Mức độ màu (chỉ chế độ dữ liệu):** Chọn mức độ màu từ Ấm, Tiêu chuẩn, Nhiệt độ màu hoặc Lạnh.
- **Tinh chỉnh màu:** Sửa đổi các cài đặt màu sắc hình ảnh như Màu sắc, Độ bão hòa và Tăng cường khi Màu sắc là màu đỏ (R), lục (G), đen (B), xanh ngọc (C), vàng (Y), đỏ thẫm (M).
 - Màu sắc: Chỉnh mức hình màu đỏ (R), lục (G), đen (B), xanh ngọc (C), vàng (Y) và đỏ thẫm (M).
 - Màu sắc: Chỉnh độ cân bằng màu đỏ và lục khi Màu sắc là màu đỏ, lục, lam, xanh ngọc, vàng và đỏ thẫm.
 - Độ bão hòa: Chỉnh độ bão hòa hình khi Màu sắc là màu đỏ, lục, lam, xanh ngọc, vàng và đỏ thẫm.
 - Tăng cường: Chỉnh độ sáng hình khi Màu sắc là màu đỏ, lục, lam, xanh ngọc, vàng và đỏ thẫm.
 - Thiết lập lại: Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tinh chỉnh màu.
 - Thoát: Thoát menu “Tinh chỉnh màu”.
- **Tinh chỉnh màu:** Sửa đổi các cài đặt màu hình như Đỏ, Lục và Lam khi Màu sắc là màu trắng (W).
 - Màu sắc: Chỉnh mức hình màu đỏ (R), lục (G), lam (B).
 - R (Đỏ): Chỉnh mức tăng cường màu đỏ khi Màu sắc là màu trắng.
 - G (Lục): Chỉnh mức tăng cường màu lục khi Màu sắc là màu trắng.
 - B (Lam): Chỉnh mức tăng cường màu lam khi Màu sắc là màu trắng.
 - Thiết lập lại: Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tinh chỉnh màu.
 - Thoát: Thoát menu “Tinh chỉnh màu”.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Tăng cường/Lệch RGB:** Cài đặt này cho phép cài đặt độ sáng (tăng cường) và độ tương phản (độ lệch) của hình.
 - Thiết lập lại: Trở về cài đặt mặc định gốc cho Tăng cường/Lệch RGB.
 - Thoát: Thoát menu “Tăng cường/Lệch RGB”.
- **Không gian màu (chỉ đầu vào HDMI):** Chọn loại khuôn màu thích hợp từ nội dung sau: Tự động, (0-255) và (16-235).

Mức đen động

Mức đen động cho phép máy chiếu tự động tối ưu hóa độ sáng hiển thị trong các cảnh phim tối/sáng để được chiếu với độ chi tiết khó tin.

Chế độ sáng (Video về Đèn đèn)

Chỉnh cài đặt chế độ chế độ sáng cho các máy chiếu hoạt động bằng đèn.

- **Sáng:** Chọn “Sáng” để tăng độ sáng.
- **Eco.:** Chọn “Eco.” để giảm độ sáng đèn máy chiếu vốn sẽ giảm thiểu mức tiêu thụ điện và kéo dài tuổi thọ đèn.

Darbee

Dùng chế độ này để chiếu chất lượng video cải tiến từ nguồn video HDMI.

- **Chế độ:** Chọn chế độ DARBEE ưu tiên giữa các tùy chọn sau:
 - Độ nét cao: Dạng thuật toán ít linh động nhất. Thích hợp cho nội dung chất lượng cao như video Blu-ray.
 - Chơi game: Dạng thuật toán linh động vừa phải. Thích hợp cho nội dung do máy vi tính tạo ra.
 - Điểm hiện diện đầy đủ: Dạng thuật toán linh động nhất. Đặc biệt phù hợp với các nguồn video độ phân giải thấp hoặc chất lượng thấp nhằm cải thiện chất lượng video
 - Tắt: Tắt chế độ DARBEE.
- **Mức:** Sau khi bạn đã chọn chế độ DARBEE ưa thích, hãy sử dụng cài đặt này để chỉnh giá trị ở chế độ này.
- **Chế độ demo:** Cho phép kiểm tra sự khác biệt giữa hình gốc và hình DARBEE. Chọn xem màn hình ưa thích cho Chế độ demo:
 - Tắt: Chế độ demo đã tắt.
 - Màn hình tách: Xem hình gốc và hình DARBEE trong màn hình tách.
 - Màn hình vuốt: Xem hình gốc và hình DARBEE bằng cách vuốt màn hình.

Thiết lập lại

Trở về cài đặt mặc định gốc cho Cài đặt màu sắc.

Hiện thị menu Chơi game nâng cao

Chơi game nâng cao

Bật tính năng này để giảm số lần phản hồi (độ trễ đầu nhập) trong quá trình chơi game tới 16ms *.

Lưu ý: *Chỉ áp dụng cho các tín hiệu 1080p 60Hz.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Hiển thị menu 3D

Dùng tùy chọn này để tắt chức năng 3D hoặc chọn chức năng 3D thích hợp.

- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt chế độ 3D.
- **Kết nối DLP:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D DLP.
- **VESA:** Chọn “VESA” để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính VESA 3D.

3D → 2D

Dùng tùy chọn này để xác định cách hiển thị nội dung 3D trên màn hình.

- **3D:** Hiển thị tín hiệu 3D.
- **L (Trái):** Hiển thị khung trái của nội dung 3D.
- **R (Phải):** Hiển thị khung phải của nội dung 3D.

Định dạng 3D

Dùng tùy chọn này để chọn nội dung định dạng 3D thích hợp.

- **Tự động:** Khi tín hiệu nhận dạng 3D được phát hiện, định dạng 3D sẽ được chọn tự động.
- **Bên cạnh:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng "Bên cạnh".
- **Trên và dưới:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Trên và dưới”.
- **Khung tuần tự:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Khung tuần tự”.

Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D

Dùng tùy chọn này để bật/tắt chức năng Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D.

Hiển thị menu Tỷ lệ khung hình

Tỷ lệ khung hình

Chọn tỷ lệ khung hình hiển thị giữa các tùy chọn sau:

- **4:3:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 4:3.
- **16:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 16:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **LBX (ngoại trừ các mẫu SVGA và XGA):** Định dạng này áp dụng cho nguồn hộp thư không phải 16x9 và nếu bạn sử dụng ống kính lắp ngoài 16x9 để hiển thị tỷ lệ khung hình 2,35:1 ở độ phân giải đầy đủ.
- **Siêu rộng:** Chế độ này chỉnh các nguồn 2,35:1 để lấp đầy 100% độ cao hình để xóa các vạch đen. (cạnh trái và phải của hình sẽ bị cắt).
- **Tự nhiên:** Định dạng này hiển thị hình ảnh gốc mà không chia bất kỳ tỷ lệ nào.
- **Tự động:** Tự động chọn định dạng hiển thị thích hợp.

Lưu ý:

- *Thông tin chi tiết về chế độ LBX:*
 - Một số DVD định dạng hộp thư không được nâng cao cho các TV 16x9. Trong tình huống này, hình ảnh trông sẽ không ổn khi hiển thị ở chế độ 16:9. Trong trường hợp này, hãy thử sử dụng chế độ 4:3 để xem DVD. Nếu nội dung không phải là 4:3, sẽ có các thanh đen quanh hình ảnh ở màn hình hiển thị 16:9. Với loại nội dung này, bạn có thể sử dụng chế độ LBX để lấp đầy hình ảnh trên màn hình hiển thị 16:9.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- Nếu bạn sử dụng thấu kính giãn hình lắp ngoài, chế độ LBX này cũng cho phép bạn xem nội dung 2,35:1 (bao gồm nguồn phim DVD và HDTV giãn hình) vốn hỗ trợ tính năng giãn hình rộng được nâng cao cho Hiển thị 16x9 ở hình ảnh rộng 2,35:1. Trong trường hợp này, không có thanh đen nào. Cường độ của bóng đèn và độ phân giải được sử dụng hoàn toàn.

Bảng chia tỉ lệ 1080p:

| 16 : Màn hình 9 | 480i/p | 576i/p | 1080i/p | 720p | PC |
|------------------|--|--------|---------|------|----|
| 4x3 | Chia tỷ lệ sang 1440x1080. | | | | |
| 16x9 | Chia tỷ lệ sang 1920x1080. | | | | |
| LBX | Chia tỉ lệ sang 1920x1440 rồi hiển thị hình 1920x1080 ở giữa. | | | | |
| Tự nhiên | Đặt trọng tâm hình chiếu 1:1. Sẽ không thực hiện chia tỷ lệ; hình sẽ hiển thị với độ phân giải dựa trên nguồn đầu vào. | | | | |
| Siêu rộng | Chia tỉ lệ sang 2534x1426 (132% đã phóng to), sau đó hiển thị hình 1920x1080 ở giữa. Lưu ý: Người dùng cuối có thể sử dụng định dạng này để xem nội dung không phụ đề của nguồn 2,35:1 để hoàn thành 100% 1080p DMD. | | | | |

Hiển thị menu Mặt nạ biên

Mặt nạ biên

Sử dụng chức năng này để khử nhiễu mã hóa video trên mép nguồn video.

Hiển thị menu Thu phóng

Thu phóng

Sử dụng để thu nhỏ hoặc phóng to hình trên màn hình chiếu.

Hiển thị menu Dịch chuyển hình ảnh

Dịch chuyển hình ảnh

Điều chỉnh vị trí hình chiếu theo hướng ngang (H) hoặc dọc (V).

Hiển thị menu Điều chỉnh vuông hình

Điều chỉnh vuông hình

Điều chỉnh độ méo hình ảnh do nghiêng máy chiếu.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Âm thanh

Menu Tắt tiếng

Tắt tiếng

Dùng tùy chọn này để tạm tắt âm.

- **Bật:** Chọn “Bật” để bật tắt âm.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt tắt âm.

Lưu ý: Chức năng “Tắt tiếng” có ảnh hưởng đến cả âm lượng của loa trong và ngoài.

Menu Âm lượng

Âm lượng

Chỉnh mức âm lượng.

Menu thiết lập

Thiết lập menu Trình chiếu

Trình chiếu

Chọn trình chiếu ưa thích giữa phía trước, phía sau, trần-phía trên và phía sau-phía trên.

Thiết lập menu Tùy chỉnh bóng đèn

Bộ nhắc đèn

Chọn chức năng này để hiển thị hoặc ẩn thông báo cảnh báo khi thông báo thay đèn được hiển thị. Thông báo này sẽ xuất hiện 30 tiếng trước thời gian thay đèn đề xuất.

Thiết lập lại đèn

Thiết lập lại bộ đếm giờ đèn sau khi thay bóng đèn.

Thiết lập menu Tùy chỉnh lọc

Thời gian sử dụng bộ lọc

Hiển thị giờ bộ lọc.

Bộ lọc tùy chọn được thiết lập

Thiết lập cài đặt tin cảnh báo.

- **Có:** Hiển thị thông tin cảnh báo sau 500 giờ sử dụng.

Lưu ý: Thời gian sử dụng bộ lọc / Nhắc nhở bộ lọc / Thiết lập lại bộ lọc” sẽ chỉ hiển thị khi “Bộ lọc tùy chọn được thiết lập” là “Có”.

- **Không:** Tắt thông tin cảnh báo.

Nhắc nhở bộ lọc

Chọn chức năng này để hiển thị hoặc ẩn thông báo cảnh báo khi thông báo thay tấm lọc được hiển thị. Các tùy chọn có sẵn gồm 300 giờ, 500 giờ, 800 giờ và 1000 giờ.

Thiết lập lại bộ lọc

Cài lại bộ đếm giờ bộ lọc bụi sau khi thay thế hoặc vệ sinh bộ lọc bụi.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Thiết lập menu Tùy chỉnh nguồn

Bật nguồn trực tiếp

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn trực tiếp. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi nguồn điện AC đã được cấp, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Bật nguồn điện

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn tín hiệu. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi tín hiệu đã được phát hiện, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Lưu ý: Nếu tùy chọn “Bật nguồn điện” được “Bật”, mức tiêu thụ điện của máy chiếu ở chế độ chờ sẽ trên 3W.

Tắt nguồn (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

Hẹn giờ tắt máy (phút)

Định cấu hình Hẹn giờ tắt máy.

- **Hẹn giờ tắt máy (phút):** Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi có hoặc không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).
Lưu ý: Hẹn giờ tắt máy sẽ được cài lại mỗi khi tắt nguồn máy chiếu.
- **Always On:** Đánh chọn để cài Hẹn giờ tắt máy Always on (Luôn bật).

Bắt đầu lại nhanh

Thiết lập cài đặt Bắt đầu lại nhanh.

- **Bật:** Nếu máy chiếu bị tắt vô tình, chức năng này cho phép máy chiếu bật lại nguồn ngay lập tức nếu được chọn trong thời gian 100 giây.
- **Tắt:** Quạt sẽ bắt đầu làm nguội hệ thống sau 10 giây khi người dùng tắt máy chiếu.

Nguồn USB

Thiết lập tùy chỉnh nguồn USB.

- **Bật:** Máy chiếu luôn được bật nguồn bằng nguồn điện USB.
- **Tắt:** Chức năng Nguồn USB đã tắt.
- **Tự động:** Máy chiếu được bật nguồn tự động bằng nguồn điện USB.

Menu Thiết lập bảo mật

Bảo mật

Bật chức năng này để nhắc nhập mật khẩu trước khi sử dụng máy chiếu.

- **Bật:** Chọn “Bật” để sử dụng xác nhận bảo mật khi bật máy chiếu.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để có thể bật máy chiếu mà không cần xác nhận mật khẩu.

Bộ đếm thời gian an toàn

Có thể chọn chức năng (Tháng/Ngày/Giờ) để cài đặt số giờ mà máy chiếu có thể được sử dụng. Một khi thời gian này đã qua, bạn sẽ được yêu cầu nhập lại mật khẩu.

Đổi mật khẩu

Dùng để cài hoặc sửa mật khẩu được báo nhắc khi bật máy chiếu.

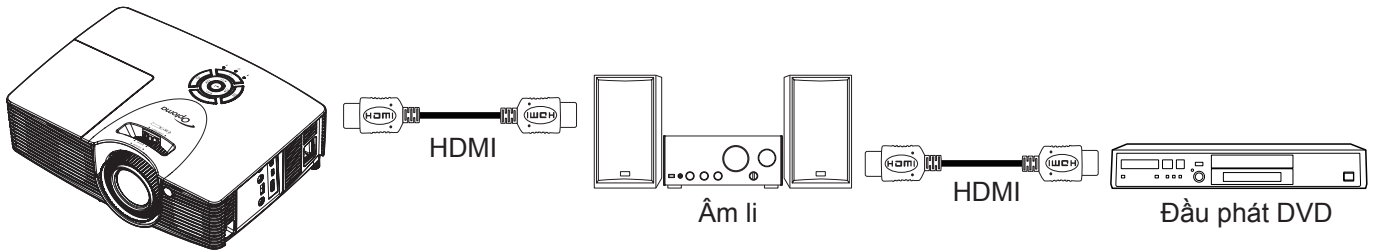
Lưu ý: Mật khẩu mặc định là “1234”.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Thiết lập menu Tùy chỉnh liên kết HDMI

Lưu ý:

- Khi kết nối các thiết bị tương thích chuẩn HDMI CEC với máy chiếu bằng các cáp HDMI, bạn có thể kiểm soát chúng trên cùng tình trạng **Bật nguồn** hoặc **Tắt nguồn** qua tính năng kiểm soát Liên kết HDMI trên menu OSD của máy chiếu. Tùy chọn này cho phép bật nguồn hoặc tắt nguồn một thiết bị hoặc nhiều thiết bị trong một nhóm qua Tính năng Liên kết HDMI trong cấu hình chuẩn và đầu phát DVD của bạn có thể được kết nối với máy chiếu thông qua bộ âm li hoặc hệ thống nhà hát tại gia.



Liên kết HDMI

Bật/tắt chức năng Liên kết HDMI. Các tùy chọn Bao gồm TV, Liên kết cho bật nguồn và Liên kết cho tắt nguồn sẽ chỉ khả dụng nếu cài đặt được cài sang "Bật".

Bao gồm TV

Cài sang "Có" nếu bạn thích cả TV và máy chiếu được tắt tự động cùng một lúc. Để đề phòng cả hai thiết bị cùng tắt một lúc, hãy chuyển cài đặt này sang "Không".

Liên kết cho bật nguồn

Lệnh bật nguồn CEC. Chọn giữa các tùy chọn sau:

- **Liên kết tương hỗ:** Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được bật cùng một lúc.
- **Máy chiếu -> Thiết bị:** Thiết bị CEC sẽ được bật chỉ sau khi đã bật máy chiếu.
- **Thiết bị -> Máy chiếu:** Máy chiếu sẽ được bật chỉ sau khi đã bật thiết bị CEC.

Liên kết cho tắt nguồn

Bật chức năng này để cho phép cả Liên kết HDMI và máy chiếu được tắt tự động cùng một lúc.

Thiết lập menu Mẫu thử

Mẫu thử

Chọn mẫu thử từ Lưới Lục, Lưới Đỏ thẫm, Lưới Trắng, Trắng, hoặc tắt chức năng này (tắt).

Thiết lập menu Tùy chỉnh điều khiển

Chức năng IR

Thiết lập cài đặt chức năng IR.

- **Bật:** Khi chọn "Bật", bạn có thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa từ bộ thu hồng ngoại ở phía trên.
- **Tắt:** Khi chọn "Tắt", bạn không thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa từ bộ thu hồng ngoại ở phía trên. Khi chọn "Tắt", bạn sẽ có thể sử dụng bàn phím.

Người sử dụng1/ Người sử dụng2/ Người sử dụng3

Sửa đổi chức năng mặc định cho:

- **Người sử dụng1:** HDMI 2, Mẫu thử, Độ sáng, Độ tương phản, Hẹn giờ tắt máy, Tinh chỉnh màu, Mức độ màu, Gamma, Trình chiếu, Các chế độ của bóng đèn, Thu phóng, Đóng băng, MHL, và Darbee.

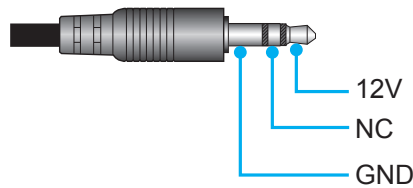
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

- **Người sử dụng2:** HDMI 2, Mẫu thử, Độ sáng, Độ tương phản, Hẹn giờ tắt máy, Tinh chỉnh màu, Mức độ màu, Gamma, Khóa nguồn, Trình chiếu, Các chế độ của bóng đèn, Thu phóng, Đóng băng, MHL, và Darbee.
- **Người sử dụng3:** HDMI 2, Mẫu thử, Độ sáng, Độ tương phản, Hẹn giờ tắt máy, Tinh chỉnh màu, Mức độ màu, Gamma, Trình chiếu, Các chế độ của bóng đèn, Thu phóng, Đóng băng, MHL, và Darbee.

Menu Setup 12V trigger

12V Trigger

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt bộ khởi động.



- **Bật:** Chọn “Bật” để bật trigger (bộ khởi động).
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt trigger.

Thiết lập menu Lựa chọn

Ngôn ngữ

Chọn từ menu OSD đa ngôn ngữ giữa các tiếng sau: Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy/Đan Mạch, Phần Lan, Hy Lạp, Hoa Phồn thể, Hoa Giản thể, Nhật, Hàn, Nga, Hungari, CH Séc, Ả Rập, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Farsi, Việt, Indonesia, Rumania và Slovakia.

Tùy chỉnh menu

Cài vị trí menu trên màn hình và định cấu hình cài đặt Menu timer (Hẹn giờ menu).

- **Vị trí thực đơn:** Chọn vị trí menu trên màn hình hiển thị.
- **Menu Timer:** Cài thời lượng nơi mà menu OSD vẫn hiển thị trên màn hình.

Tự động tìm nguồn tín hiệu

Chọn tùy chọn này để cho phép máy chiếu tự động tìm nguồn đầu vào khả dụng.

Nguồn tín hiệu vào

Chọn nguồn đầu vào giữa HDMI2 và HDMI1/MHL.

Tên

Dùng để đổi tên chức năng đầu vào để nhận dạng dễ dàng hơn. Các tùy chọn có sẵn gồm HDMI2 và HDMI1/MHL.

Điều chỉnh tốc độ quạt

Khi chọn “Bật”, các quạt sẽ quay nhanh hơn. Tính năng này hữu ích tại các khu vực có nhiều độ cao nơi mà ít không khí.

Khóa chế độ hiển thị

Chọn “Bật” hoặc “Tắt” để khóa hoặc mở khóa chỉnh cài đặt chế độ hiển thị.

Khóa bàn phím

Khi chức năng khóa bàn phím là “Bật”, bàn phím sẽ bị khóa. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa. Khi chọn “Tắt”, bạn sẽ có thể sử dụng lại Bàn phím.

Ẩn thông tin

Bật chức năng này để ẩn thông báo thông tin.

- **Bật:** Chọn “Bật” để ẩn thông báo thông tin.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để hiển thị thông báo “Đang tìm kiếm”.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Biểu tượng

Sử dụng chức năng này để cài đặt màn hình khởi động mong muốn. Nếu thực hiện các thay đổi, chúng sẽ có hiệu lực ở lần bật máy chiếu tiếp theo.

- **Chế độ mặc định:** Màn hình khởi động mặc định.
- **Tự nhiên:** Biểu tượng sẽ không hiển thị trên màn hình khởi động.

Chế độ chụp hình nền

Dùng để chụp hình đang hiển thị trên màn hình.

Lưu ý:

- *Để chụp biểu tượng thành công, hãy đảm bảo rằng hình ảnh trên màn hình không vượt quá độ phân giải gốc của máy chiếu.
Nếu chế độ chụp hình nền vẫn không thành công, hãy dùng thử hình ảnh ít chi tiết hơn.*
- *Tính năng này chỉ dành riêng cho chế độ chụp hình nền và không dùng để chụp hình có tỷ lệ lớn.*

Màu nền

Sử dụng chức năng này để hiển thị màu Lam, Đỏ, Lục, Màu xám, Không hoặc màn hình biểu tượng khi không có tín hiệu.

Thiết lập menu cài đặt OSD

Cài đặt OSD

Phục hồi về các cài đặt mặc định gốc cho tùy chỉnh menu OSD.

Thiết lập menu cài đặt mặc định

Cài đặt mặc định

Phục hồi về các cài đặt mặc định gốc cho mọi tùy chỉnh.

Menu Thông tin

Menu Thông tin

Xem thông tin máy chiếu như liệt kê sau đây:

- Điều khiển
- Số Seri
- Nguồn
- Độ phân giải
- Tỷ lệ làm mới
- Chế độ hiển thị
- Số giờ đèn hoạt động
- Số giờ tắt lọc
- Chế độ sáng
- Phiên bản FW

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Thiết lập 3D

1. Bật máy chiếu.
2. Kết nối nguồn 3D của bạn. Ví dụ: 3D Blu ray, Bảng điều khiển game, PC, Đầu đổi tín hiệu cáp TV, v.v...
3. Đảm bảo bạn đã chèn nội dung 3D hoặc chọn kênh 3D.
4. Đeo BẬT kính 3D. Hãy tham khảo sổ hướng dẫn sử dụng kính 3D để biết cách dùng kính 3D.
5. Máy chiếu của bạn sẽ tự động hiển thị 3D từ đầu phát Blu ray 3D. Đối với 3D qua đầu thu TV hoặc PC, bạn cần phải điều chỉnh cài đặt trong menu 3D.

Đối với 3D qua đầu phát Blu ray

3D sẽ hiển thị tự động.

- Menu > "HIỂN THỊ" > "3D" > "Chế độ 3D" > "Kết nối DLP"

Đối với 3D qua PC hoặc Đầu đổi tín hiệu cáp TV

3D sẽ không hiển thị tự động. Tùy vào nội dung 3D, hình sẽ hiển thị bên cạnh hoặc trên và dưới. Tham khảo bảng sau.

| | | |
|-----------------|-----------------|---------------------|
| Bên cạnh | Bên cạnh | Trên và dưới |
| | | Trên và dưới |

- Đối với hình hiển thị bên cạnh, chọn "Bên cạnh" trong menu. Menu > "HIỂN THỊ" > "3D" > "Định dạng 3D" > "Bên cạnh".
- Đối với các hình ảnh trên và dưới, hãy chọn "Trên và dưới" trong menu. Menu > "HIỂN THỊ" > "3D" > "Định dạng 3D" > "Trên và dưới".

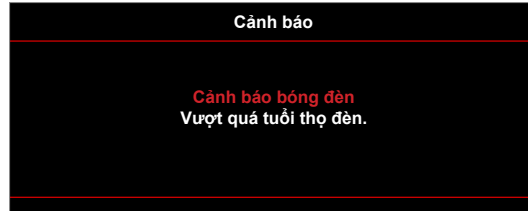
Nếu hình 3D nhìn không đúng, bạn cũng có thể cần điều chỉnh Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D. Bật tính năng này nếu hình trông kỳ lạ. Menu > "HIỂN THỊ" > "3D" > "Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D" > "Bật".

Lưu ý: Nếu video đầu vào là 2D thông thường, hãy nhấn "3D" và chuyển sang "Tự động". Nếu chế độ "Bên cạnh" hoạt động, nội dung video 2D sẽ không hiển thị thích hợp. Hãy đổi trở về "Tự động" khi 3D qua PC chỉ hoạt động với các độ phân giải nhất định. Hãy kiểm tra khả năng tương thích ở trang 43.

BẢO DƯỠNG

Thay bóng đèn

Máy chiếu tự động phát hiện tuổi thọ của bóng đèn. Khi bóng đèn gần hết tuổi thọ sử dụng, bạn sẽ nhận được tin cảnh báo trên màn hình.



Khi bạn thấy thông báo này, vui lòng liên hệ với đại lý bán lẻ ở địa phương hoặc trung tâm dịch vụ để thay bóng đèn càng sớm càng tốt. Đảm bảo máy chiếu đã được làm nguội ít nhất 30 phút trước khi thay bóng đèn.



Cảnh báo: Nếu gắn trên trần nhà, hãy thận trọng khi mở ngăn tiếp cận đèn. Bạn nên đeo găng tay bảo hộ khi thay bóng đèn gắn trên trần nhà. Phải thận trọng để phòng các chi tiết lỏng lẻo rơi ra khỏi máy chiếu.



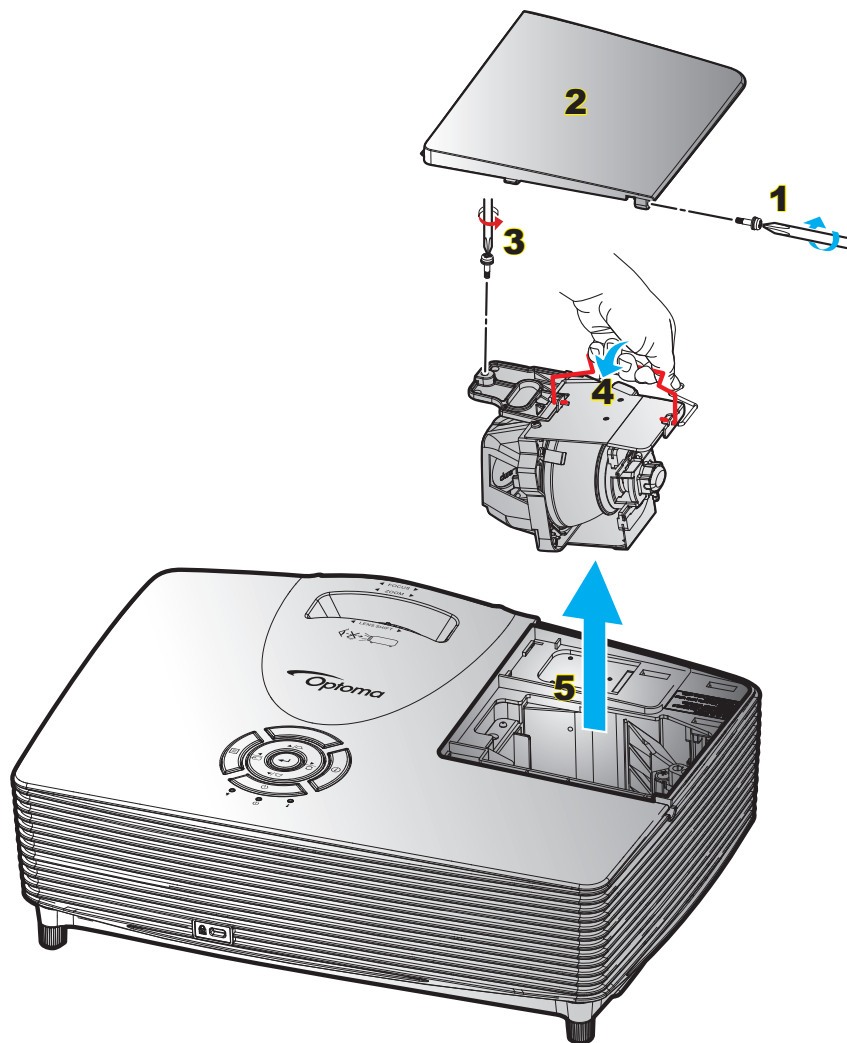
Cảnh báo: Hốc đèn nóng! Hãy chờ nó nguội trước khi thay bóng đèn!



Cảnh báo: Để giảm rủi ro thương tích cá nhân, không làm rơi cụm đèn hoặc chạm vào bóng đèn. Bóng đèn có thể vỡ và gây thương tích nếu bị rơi.

BẢO DƯỠNG

Thay mới đèn (tiếp theo)



Quy trình:

1. Tắt nguồn máy chiếu bằng cách nhấn nút "⏻" trên điều khiển từ xa hoặc trên bàn phím của máy chiếu.
2. Chờ máy chiếu nguội ít nhất 30 phút.
3. Ngắt dây nguồn.
4. Tháo ốc vít trên vỏ máy. **1**
5. Mở nắp đậy. **2**
6. Tháo ốc vít trên cụm đèn. **3**
7. Nâng tay cầm đèn lên. **4**
8. Cẩn thận tháo cụm đèn ra. **5**
9. Để thay cụm đèn, làm ngược trình tự các bước trước.
10. Bật máy chiếu và cài lại đồng hồ đèn.

Thiết lập lại đèn: i) Nhấn "Menu" > (ii) Chọn "Cài đặt" > (iii) Chọn "Các chế độ của bóng đèn" > (iv) Chọn "Thiết lập lại đèn" > (v) Chọn "Có".

BẢO DƯỠNG

Lưu ý:

- Các ốc vít trên đui đèn và bóng đèn không thể tháo được.
- Không thể bật máy chiếu nếu nắp đậy đèn chưa được lắp trở lại máy chiếu.
- Không chạm vào vùng thủy tinh của bóng đèn. Dầu trên tay có thể làm vỡ đèn. Sử dụng khăn khô để lau cụm đèn nếu vô tình chạm vào đèn.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải tương thích

Tương thích kỹ thuật số

| B0/Định giờ cố định | B0/Định giờ chuẩn | B0/Định giờ chi tiết | B1/Chế độ video | B1/Định giờ chi tiết |
|---------------------|-------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------|
| 720x400 @ 70Hz | 1280x720 @ 60Hz | Định giờ gốc: | 640x480p @ 60Hz | 720x480p @ 60Hz |
| 640x480 @ 60Hz | 1280x800 @ 60Hz | XGA: 1024x768 @ 60Hz | 720x480p @ 60Hz | 1280x720p @ 60Hz |
| 640x480 @ 67Hz | 1280x1024 @ 60Hz | WXGA: 1280x800 @ 60Hz | 1280x720p @ 60Hz | 1366x768 @ 60Hz |
| 640x480 @ 72Hz | 1400x1050 @ 60Hz | 1080P: 1920x1080 @ 60Hz | 1920x1080i @ 60Hz | 1920x1080i @ 50Hz |
| 640x480 @ 75Hz | 1600x1200 @ 60Hz | | 720(1440)x480i @ 60Hz | 1920x1080p @ 60Hz |
| 800x600 @ 56Hz | 1440x900 @ 60Hz | | 1920x1080p @ 60Hz | |
| 800x600 @ 60Hz | 1280x720 @ 120Hz | | 720x576p @ 50Hz | |
| 800x600 @ 72Hz | 1024x768 @ 120Hz | | 1280x720p @ 50Hz | |
| 800x600 @ 75Hz | | | 1920x1080i @ 50Hz | |
| 832x624 @ 75Hz | | | 720(1440)x576i @ 50Hz | |
| 1024x768 @ 60Hz | | | 1920x1080p @ 50Hz | |
| 1024x768 @ 70Hz | | | 1920x1080p @ 24Hz | |
| 1024x768 @ 75Hz | | | 1920x1080p @ 30Hz | |
| 1280x1024 @ 75Hz | | | | |
| 1152x870 @ 75Hz | | | | |

Tương thích video 3D trung thực

| Độ phân giải đầu vào | Đầu vào HDMI 1.4a 3D | Định giờ đầu vào | | |
|----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------|-------------------------------|
| | | 1280x720P @ 50Hz | Trên dưới | |
| | | 1280x720P @ 60Hz | Trên dưới | |
| | | 1280x720P @ 50Hz | Đóng gói khung | |
| | | 1280x720P @ 60Hz | Đóng gói khung | |
| | | 1920x1080i @ 50 Hz | Bên cạnh (Một nửa) | |
| | | 1920x1080i @ 60 Hz | Bên cạnh (Một nửa) | |
| | | 1920x1080P @ 24 Hz | Trên dưới | |
| | | 1920x1080P @ 24 Hz | Đóng gói khung | |
| | HDMI 1.3 | 1920x1080i @ 50Hz | Bên cạnh (Một nửa) | Chế độ bên cạnh bật |
| | | 1920x1080i @ 60Hz | | |
| | | 1280x720P @ 50Hz | | |
| | | 1280x720P @ 60Hz | | |
| | | 1920x1080i @ 50Hz | Trên dưới | Chế độ trên và dưới bật |
| | | 1920x1080i @ 60Hz | | |
| | | 1280x720P @ 50Hz | | |
| | | 1280x720P @ 60Hz | | |
| | | 480i 1024x768 @ 120Hz | HQFS | Định dạng 3D là Khung tuần tự |
| | | 1280x720 @ 120Hz | | |

Lưu ý:

- Nếu đầu vào 3D là 1080p@24hz, DMD sẽ phát lại với nhiều nội dung bên trong qua chế độ 3D.
- Hỗ trợ NVIDIA 3DTV Play nếu không có phí bằng sáng chế từ Optoma. 1080i@25hz và 720p@50hz sẽ chạy ở mức 100hz; định giờ 3D khác chạy ở mức 120hz.
- 1080i@25Hz và 720p@50Hz sẽ chạy ở mức 100Hz; 1080p@24Hz sẽ chạy ở mức 144Hz; các định giờ 3D khác sẽ chạy ở mức 120Hz.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình và khoảng cách chiếu

(C16_1080P)

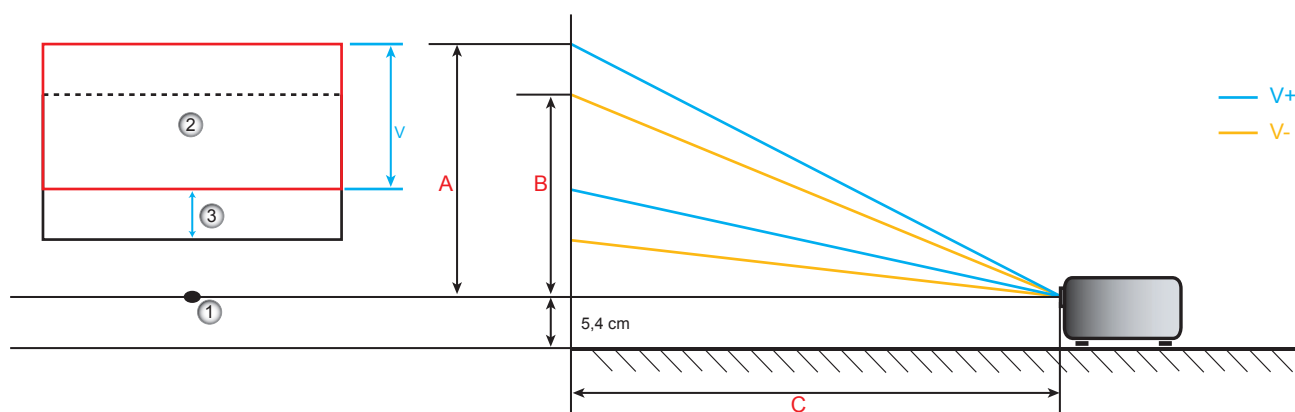
| Cỡ hình mong muốn | | | | | | Khoảng cách chiếu (C) | | | |
|-------------------|------|------------|--------|-----------|-------|-----------------------|-------|-----|-------|
| Đường chéo | | Chiều rộng | | Chiều cao | | Rộng | | Xa | |
| m | inch | m | inch | m | inch | m | foot | m | foot |
| 0,91 | 36 | 0,80 | 31,38 | 0,45 | 17,65 | 1,1 | 3,61 | 1,8 | 5,91 |
| 1,02 | 40 | 0,89 | 34,86 | 0,5 | 19,6 | 1,2 | 3,94 | 2,0 | 6,56 |
| 1,27 | 50 | 1,11 | 43,58 | 0,62 | 24,5 | 1,5 | 4,92 | 2,5 | 8,20 |
| 1,52 | 60 | 1,33 | 52,29 | 0,75 | 29,4 | 1,9 | 6,23 | 3,0 | 9,84 |
| 1,78 | 70 | 1,55 | 61,01 | 0,87 | 34,3 | 2,2 | 7,22 | 3,5 | 11,48 |
| 2,03 | 80 | 1,77 | 69,73 | 1 | 39,2 | 2,5 | 8,20 | 4,0 | 13,12 |
| 2,29 | 90 | 1,99 | 78,44 | 1,12 | 44,1 | 2,8 | 9,19 | 4,5 | 14,76 |
| 2,54 | 100 | 2,21 | 87,16 | 1,25 | 49 | 3,1 | 10,17 | 5,0 | 16,40 |
| 3,05 | 120 | 2,66 | 104,59 | 1,49 | 58,8 | 3,7 | 12,14 | 6,0 | 19,69 |
| 3,81 | 150 | 3,32 | 130,74 | 1,87 | 73,5 | 4,6 | 15,09 | 7,4 | 24,28 |
| 4,57 | 180 | 3,98 | 156,88 | 2,24 | 88,2 | 5,6 | 18,37 | 8,9 | 29,20 |
| 5,08 | 200 | 4,43 | 174,32 | 2,49 | 98,1 | 6,2 | 20,34 | 9,9 | 32,48 |
| 6,35 | 250 | 5,53 | 217,89 | 3,11 | 122,6 | 7,7 | 25,26 | / | / |
| 7,62 | 300 | 6,64 | 261,47 | 3,74 | 147,1 | 9,3 | 30,51 | / | / |

| Phạm vi dịch chuyển ống kính | | | | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------|---------------------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Tâm ống kính PJ đến đỉnh hình | | | | Phạm vi dịch chuyển hình | |
| Tăng chiều dọc (Tối đa) (A) | Giảm chiều dọc (Tối thiểu) (B) | Phạm vi dịch chuyển dọc | Phạm vi dọc ở bất kỳ vị trí ngang nào | Tăng chiều ngang (Phải) | Giảm chiều ngang (Trái) |
| cm | cm | cm | cm | cm | cm |
| 52,0 | 44,3 | 7,7 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 57,8 | 49,3 | 8,5 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 72,2 | 61,6 | 10,7 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 86,7 | 73,9 | 12,8 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 101,1 | 86,2 | 14,9 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 115,6 | 98,5 | 17,0 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 130,0 | 110,8 | 19,2 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 144,5 | 123,2 | 21,3 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 173,3 | 147,8 | 25,6 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 216,7 | 184,7 | 32,0 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 260,0 | 221,7 | 38,3 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 288,9 | 246,3 | 42,6 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 361,1 | 307,9 | 53,2 | Không có | 0,0 | 0,0 |
| 433,4 | 369,5 | 63,9 | Không có | 0,0 | 0,0 |

Lưu ý:

- Các giá trị Dịch chuyển ống kính dọc luôn được tính từ Tâm Ống Kính Chiếu. Do đó, khoảng cách 5,4 cm (2,13 inch) từ Đỉnh đến Tâm Ống Kính Chiếu cần phải được thêm vào mỗi giá trị "Dịch chuyển ống kính dọc".
- Tỷ lệ thu phóng là 1.4x.

THÔNG TIN BỔ SUNG

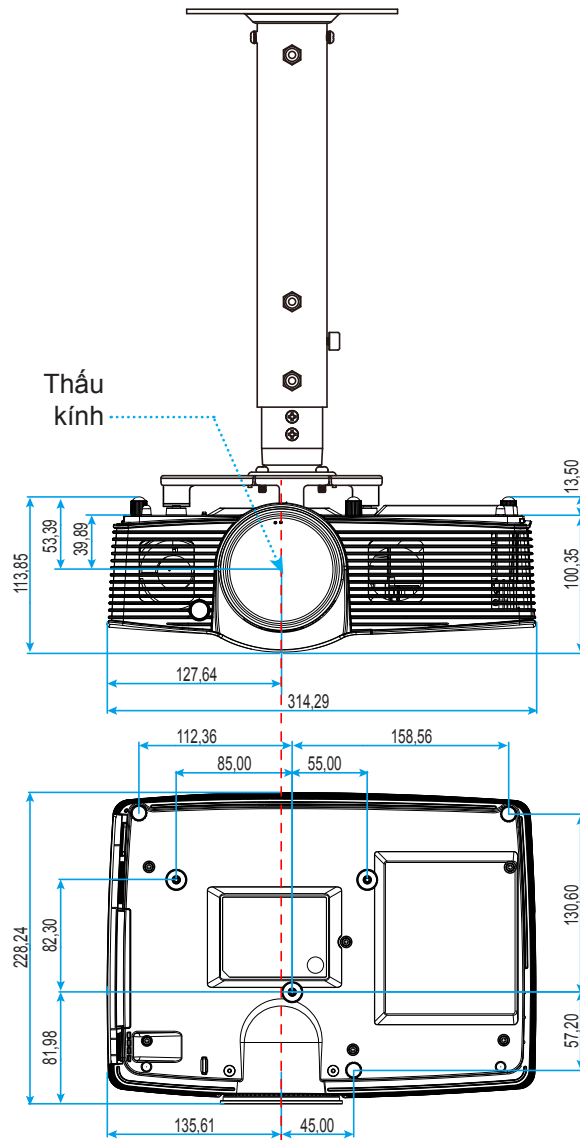


1. Tâm ống kính máy chiếu.
2. Hình chiếu trong khi dịch chuyển ống kính ở vị trí cao nhất
3. Phạm vi dịch chuyển dọc: $10\% V$

THÔNG TIN BỔ SUNG

Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần

1. Để tránh làm hư hỏng máy chiếu, hãy sử dụng giá treo trần nhà Optoma.
2. Nếu bạn muốn sử dụng bộ giá treo trần nhà của hãng thứ ba, hãy đảm bảo các ốc vít được sử dụng để gắn vào giá treo máy chiếu đạt các thông số kỹ thuật sau:
 - Loại vít: M4*3
 - Chiều dài vít tối thiểu: 10mm



Đơn vị: mm

Lưu ý: Xin lưu ý rằng thiệt hại do lắp đặt máy chiếu không đúng cách sẽ không hưởng được chính sách bảo hành.

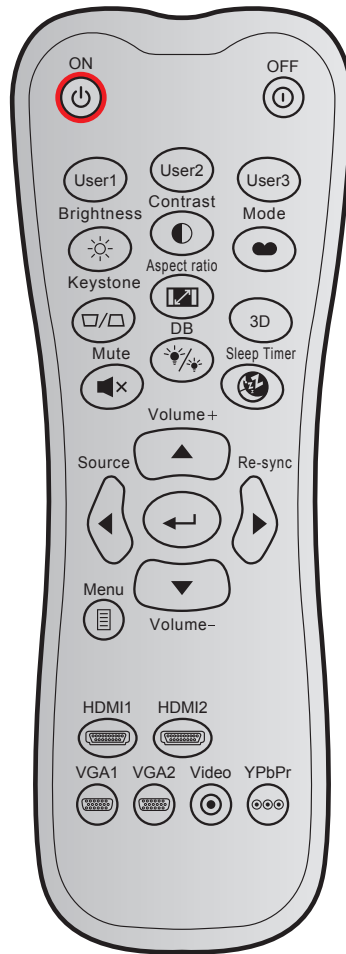


Cảnh báo:

- Nếu bạn mua giá treo trần nhà của công ty khác, hãy nhớ sử dụng đúng cỡ ốc vít. Cỡ ốc vít sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm treo.
- Hãy nhớ chừa lại khe hở ít nhất 10 cm giữa trần nhà và đáy của máy chiếu.
- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.













THÔNG TIN BỔ SUNG

Mã điều khiển từ xa hồng ngoại




| Phím | | Mã khách hàng | | Mã dữ liệu | Xác định phím in | Mô tả |
|-----------------------|--|---------------|--------|------------|-----------------------|--|
| | | Byte 1 | Byte 2 | Byte 3 | | |
| Bật nguồn | | 32 | CD | 02 | BẬT | Nhấn để bật máy chiếu. |
| Tắt nguồn | | 32 | CD | 2E | TẮT | Nhấn để tắt máy chiếu. |
| Người sử dụng 1 | | 32 | CD | 36 | Người sử dụng1 | Phím tự chọn. Hãy xem trang 36 để thiết lập. |
| Người sử dụng 2 | | 32 | CD | 65 | Người sử dụng2 | |
| Người sử dụng 3 | | 32 | CD | 66 | Người sử dụng3 | |
| Độ sáng | | 32 | CD | 41 | Độ sáng | Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh. |
| Độ tương phản | | 32 | CD | 42 | Độ tương phản | Kiểm soát độ khác biệt giữa phần sáng nhất và tối nhất của hình. |
| Chế độ hiển thị | | 32 | CD | 05 | Chế độ | Chọn chế độ hiển thị để có cài đặt tối ưu cho các ứng dụng khác nhau. Vui lòng xem trang 29. |
| Điều chỉnh vuông hình | | 32 | CD | 07 | Điều chỉnh vuông hình | Điều chỉnh độ méo hình ảnh do nghiêng máy chiếu. |
| Tỷ lệ khung hình | | 32 | CD | 64 | Tỷ lệ khung hình | Nhấn để đổi tỷ lệ khung hình hiển thị. |
| 3D | | 32 | CD | 89 | 3D | Chọn bằng tay chế độ 3D phù hợp với nội dung 3D của bạn. |
| Tắt tiếng | | 32 | CD | 52 | Tắt tiếng | Bật/tắt ngay âm thanh. |

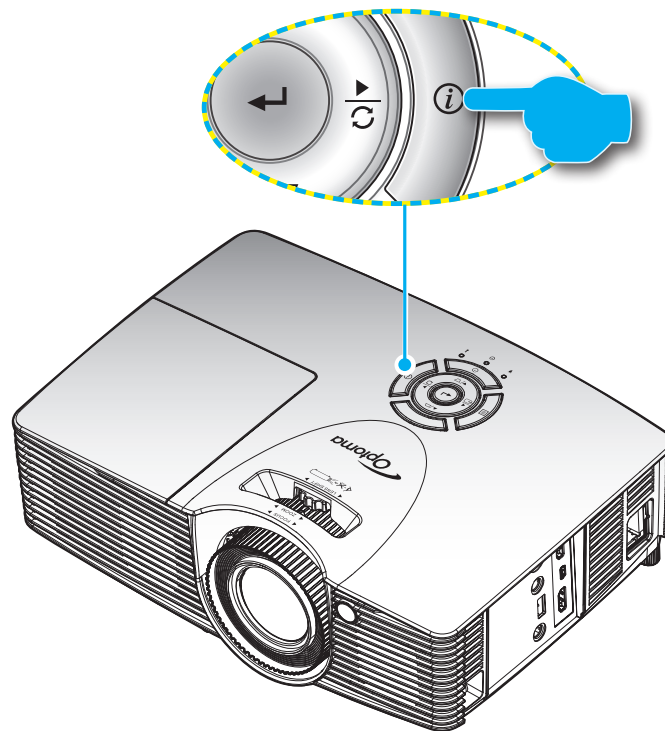
THÔNG TIN BỔ SUNG

| Phím | | Mã khách hàng | | Mã dữ liệu | Xác định phím in | Mô tả |
|---------------------|---|---------------|--------|------------|---|--|
| | | Byte 1 | Byte 2 | Byte 3 | | |
| DB |  | 32 | CD | 44 | DB | Tự động điều chỉnh độ sáng hình ảnh để mang lại hiệu quả tương phản tối ưu. |
| Hẹn giờ tắt máy |  | 32 | CD | 63 | Hẹn giờ tắt máy | Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. |
| Âm lượng + | | 32 | CD | 09 | Âm lượng + | Điều chỉnh để tăng âm lượng. |
| Bốn phím điều hướng |  | 32 | CD | 11 | ▲ | Sử dụng ▲, ◀, ▶ hoặc ▼ để chọn các mục hoặc thực hiện các điều chỉnh cho lựa chọn của bạn. |
| | | 32 | CD | 10 | ◀ | |
| | | 32 | CD | 12 | ▶ | |
| | | 32 | CD | 14 | ▼ | |
| Nguồn | | 32 | CD | 18 | Nguồn | Nhấn “Nguồn” để chọn tín hiệu đầu vào. |
| Phím Enter |  | 32 | CD | 0F |  | Xác nhận lựa chọn mục của bạn. |
| Tái đồng bộ | | 32 | CD | 04 | Tái đồng bộ | Tự động đồng bộ máy chiếu với nguồn đầu vào. |
| Âm lượng - | | 32 | CD | 0C | Âm lượng - | Điều chỉnh để giảm âm lượng. |
| Thực đơn |  | 32 | CD | 0E | Thực đơn | Hiển thị hay thoát các menu hiển thị trên màn hình cho máy chiếu. |
| HDMI 1 |  | 32 | CD | 16 | HDMI1 | Nhấn “HDMI1” để chọn nguồn từ đầu cắm HDMI 1/MHL. |
| HDMI 2 |  | 32 | CD | 30 | HDMI2 | Nhấn “HDMI2” để chọn nguồn từ Đầu cắm HDMI 2. |
| VGA 1 |  | 32 | CD | 1B | VGA1 | Không chức năng |
| VGA 2 |  | 32 | CD | 1E | VGA2 | Không chức năng |
| Video |  | 32 | CD | 1C | Video | Không chức năng |
| YPbPr |  | 32 | CD | 17 | YPbPr | Không chức năng |

THÔNG TIN BỔ SUNG

Sử dụng nút Thông tin

Chức năng Thông tin đảm bảo thiết lập và sử dụng dễ dàng. Nhấn nút  trên bàn phím để mở menu Thông tin.



THÔNG TIN BỔ SUNG

Khắc phục sự cố

Nếu bạn gặp một sự cố với máy chiếu, vui lòng tham khảo thông tin dưới đây. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ địa phương.

Các sự cố về hình ảnh

- [?]** *Không có hình ảnh trên màn hình*

 - Đảm bảo mọi cáp và kết nối nguồn đều được cắm đúng và chắc chắn như được mô tả trong phần "Cài đặt".
 - Đảm bảo tất cả các chân của đầu nối không bị cong hay gãy.
 - Kiểm tra xem bóng đèn có được lắp đặt an toàn không. Vui lòng tham khảo phần "Thay mới đèn" ở các trang 40-41.
 - Đảm bảo chưa bật tính năng "Tắt tiếng".

- [?]** *Hình ảnh lệch tiêu điểm*

 - Điều chỉnh vòng chỉnh tiêu điểm trên thấu kính của máy chiếu. Vui lòng xem trang 16.
 - Đảm bảo màn chiếu nằm giữa khoảng cách yêu cầu với máy chiếu. (Vui lòng tham khảo trang 44-45).

- [?]** *Hình ảnh bị kéo giãn khi hiển thị tiêu đề 16:9 DVD*

 - Khi bạn phát DVD tiệm biến hay DVD 16:9, máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh tốt nhất ở định dạng 16: 9 ở bên máy chiếu.
 - Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng LBX, hãy thay đổi định dạng sang LBX trong OSD của máy chiếu.
 - Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng 4:3, hãy thay đổi định dạng sang 4:3 trong OSD của máy chiếu.
 - Vui lòng cài đặt định dạng hiển thị là loại tỉ lệ màn hình 16:9 (rộng) trên máy phát DVD.

- [?]** *Hình ảnh quá nhỏ hoặc quá lớn*

 - Hãy điều chỉnh cần thu phóng nằm bên trên máy chiếu.
 - Đặt máy chiếu gần hoặc xa màn chiếu hơn.
 - Nhấn "Menu" trên bảng điều khiển máy chiếu, vào "HIỂN THỊ-->Tỉ lệ khung hình". Thử dùng các cài đặt khác.

- [?]** *Hình ảnh có các mặt nghiêng:*

 - Nếu có thể, chỉnh lại vị trí máy chiếu sao cho nó nằm giữa màn hình và thấp hơn đáy của màn hình.
 - Sử dụng "HIỂN THỊ-->Điều chỉnh vuông hình" từ menu OSD để thực hiện điều chỉnh.

- [?]** *Hình ảnh bị đảo ngược*

 - Chọn "Cài đặt-->Trình chiếu" từ menu OSD và chỉnh hướng chiếu.

- [?]** *Hình ảnh kép, mờ*

 - Nhấn nút "3D" và chuyển sang "Tắt" để tránh hình 2D thông thường là hình kép bị mờ.

THÔNG TIN BỔ SUNG



Hai hình ảnh, định dạng bên cạnh

- Nhấn nút "3D" và chuyển sang "Bên cạnh" cho tín hiệu đầu vào là HDMI 1.3 2D 1080i bên cạnh.



Hình ảnh không hiển thị ở dạng 3D

- Kiểm tra xem đã hết pin của kính 3D chưa.
- Kiểm tra xem có bật kính 3D không.
- Khi tín hiệu đầu vào là HDMI 1.3 2D (1080i bên cạnh một nửa), hãy nhấn nút "3D" và chuyển sang "Bên cạnh".

Các sự cố khác



Máy chiếu dừng đáp ứng với mọi điều khiển

- Nếu có thể, hãy tắt máy chiếu, sau đó rút dây nguồn và chờ ít nhất 20 giây trước khi cắm lại nguồn.



Bóng đèn cháy hoặc phát nổ

- Khi bóng đèn hết tuổi thọ sử dụng, nó sẽ cháy và có thể phát ra tiếng nổ lớn. Nếu điều này xảy ra, máy chiếu sẽ không bật cho đến khi cụm đèn đã được thay. Để thay mới đèn, hãy thực hiện theo quy trình trong phần "Thay mới đèn" ở trang 40-41.

Các sự cố về bộ điều khiển từ xa



Nếu điều khiển từ xa không hoạt động

- Kiểm tra xem góc hoạt động của điều khiển từ xa có chứa trong phạm vi $\pm 15^\circ$ sang bộ thu hồng ngoại (IR) trên máy chiếu hay không.
- Đảm bảo không có bất kỳ vật cản nào giữa điều khiển từ xa và máy chiếu. Di chuyển trong phạm vi 7 mét (23 ft) so với máy chiếu.
- Đảm bảo pin được lắp đúng cách.
- Thay pin nếu pin đã cạn.

Chỉ báo cảnh báo

Khi các đèn cảnh báo (xem bên dưới) sáng lên hoặc nhấp nháy, máy chiếu sẽ tự động tắt:

- Chỉ báo LED "ĐÈN" sáng đỏ và nếu chỉ báo "Bật/Chờ" nhấp nháy màu đỏ.
- Đèn báo LED "NHIỆT ĐỘ" sáng màu đỏ và nếu đèn báo "Bật/Chế độ chờ" nhấp nháy màu đỏ. Dấu hiệu này cho biết máy chiếu đã quá nóng. Dưới các điều kiện bình thường, máy chiếu có thể được bật trở lại.
- Đèn báo LED "NHIỆT ĐỘ" nhấp nháy màu đỏ và nếu đèn báo "Bật/Chế độ chờ" nhấp nháy màu đỏ.

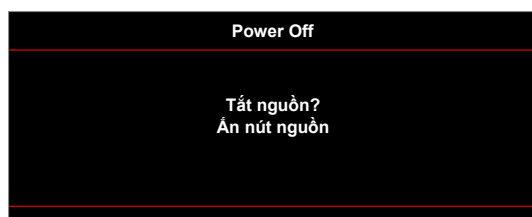
Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, đợi 30 giây rồi thử lại. Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất để được trợ giúp.

THÔNG TIN BỔ SUNG

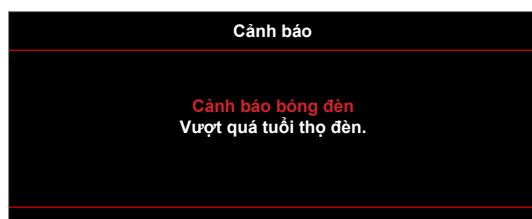
Thông báo sáng đèn LED

| Tin nhắn | Đèn LED NGUỒN | Đèn LED NGUỒN | Đèn LED nhiệt độ | Đèn LED bóng đèn |
|---------------------------------------|---------------|---|------------------|------------------|
| | (Đỏ) | (Lục hoặc Lam) | (Đỏ) | (Đỏ) |
| Trạng thái chờ (Dây nguồn đầu vào) | Sáng ổn định | | | |
| Nguồn bật (Làm nóng) | | Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/ bật 0,5 giây) | | |
| Bật nguồn và Ánh sáng đèn | | Sáng ổn định | | |
| Nguồn tắt (Làm nguội) | | Nhấp nháy (tắt 0,5 giây/sáng 0,5 giây). Trở về đèn đỏ ổn định khi quạt làm nguội tắt. | | |
| Bắt đầu lại nhanh (100 giây) | | Nhấp nháy (tắt 0,25 giây/ sáng 0,25 giây) | | |
| Lỗi (Đèn hồng) | Nhấp nháy | | | Sáng ổn định |
| Lỗi (Quạt hồng) | Nhấp nháy | | Nhấp nháy | |
| Lỗi (Quá nhiệt) | Nhấp nháy | | Sáng ổn định | |

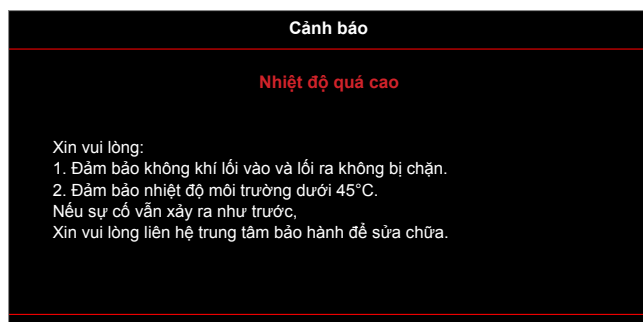
- Tắt nguồn:



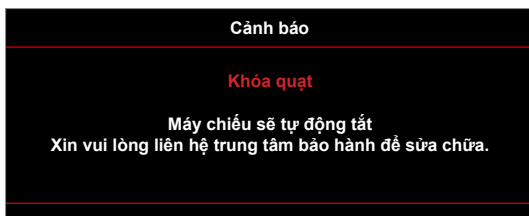
- Cảnh báo bóng đèn:



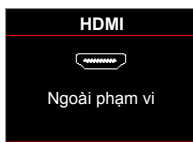
- Cảnh báo nhiệt độ:



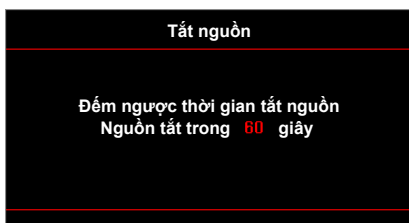
- Quạt hỏng:



- Ngoài phạm vi hiển thị:



- Cảnh báo tắt nguồn:



- Cảnh báo thời gian an toàn:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông số kỹ thuật

| Quang học | Mô tả |
|---------------------|---|
| Độ phân giải tối đa | Độ phân giải tín hiệu số lên đến: - UXGA@60Hz (1600x1200) - WUXGA@60Hz dùng cho WXGA 16:10 (1920x1200; chỉ hỗ trợ RB) |
| Độ phân giải gốc | 1080p (1920x1080) |
| Thấu kính | Zoom kỹ thuật số và lấy nét thủ công |
| Cỡ hình (chéo) | 1080p: 26,2"~301,1" |
| Khoảng cách chiếu | 1080p: 1,3m~9,4m (tối ưu hóa ở mức 1,87m) |

| Nguồn điện | Mô tả |
|--------------------|--|
| Đầu vào | - HDMI 1.4a - MHL2.1 |
| Đầu ra | - Âm thanh 3,5mm - Đồng bộ 3D - 12V Trigger |
| Phiên bản HDCP | 1.4 |
| Điều khiển | USB loại A cho nguồn USB chuột/dịch vụ |
| Nguồn USB | 5V / 1A |
| Tái tạo màu | 1073,4 triệu màu |
| Tốc độ quét | - Tốc độ quét ngang: 15,375~91,146 KHz - Tốc độ quét dọc: 24~ 85 Hz (120Hz cho máy chiếu tích hợp 3D) |
| Các loa tích hợp | Có, 10W |
| Yêu cầu nguồn điện | 100 - 240V ±10 50/60Hz |
| Dòng điện vào | 3,3A |

| Cơ học | Mô tả |
|-----------------------------|--|
| Hướng lắp đặt | Mặt trước, mặt sau, trần-đỉnh, mặt sau-đỉnh |
| Kích thước (không ống kính) | - 314 mm (Rộng) x 223,8 mm (Dày) x 100,35 mm (cao) (không có chân đế) - 314 mm (Rộng) x 223,8 mm (Dày) x 113,85 mm (cao) (có chân đế) |
| Trọng lượng | <3,1 kg |
| Điều kiện môi trường | Hoạt động: Độ ẩm 5 ~ 40°C, 10% đến 85% (không ngưng tụ) |

Lưu ý: Mọi thông số kỹ thuật chịu sự thay đổi mà không cần thông báo.




THÔNG TIN BỔ SUNG

Văn phòng toàn cầu của Optoma

Để được bảo dưỡng hoặc hỗ trợ, vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương.




Hoa Kỳ

3178 Laurelview Ct.
Fremont, CA 94538, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com




Canada

3178 Laurelview Ct.
Fremont, CA 94538, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com

Châu Mỹ Latin

3178 Laurelview Ct.
Fremont, CA 94538, USA
www.optomausa.com

 888-289-6786
 510-897-8601
 services@optoma.com



Châu Âu

Unit 1, Network 41, Bourne End Mills
Hemel Hempstead, Herts
HP1 2UJ, UK
www.optoma.eu
Điện thoại bảo hành:
+44 (0)1923 691865

 +44 (0) 1923 691 800
 +44 (0) 1923 691 888
 service@tsc-europe.com




Benelux BV

Randstad 22-123
1316 BW Almere
The Netherlands
www.optoma.nl

 +31 (0) 36 820 0252
 +31 (0) 36 548 9052



Pháp

Bâtiment E
81-83 avenue Edouard Vaillant
92100 Boulogne Billancourt, France

 +33 1 41 46 12 20
 +33 1 41 46 94 35
 savoptoma@optoma.fr




Spain

C/ José Hierro,36 Of. 1C
28522 Rivas VaciaMadrid,
Spain

 +34 91 499 06 06
 +34 91 670 08 32




Đức

Wiesenstrasse 21 W
D40549 Düsseldorf,
Germany

 +49 (0) 211 506 6670
 +49 (0) 211 506 66799
 info@optoma.de

Scandinavia



Lerpeveien 25
3040 Drammen
Norway

 +47 32 98 89 90
 +47 32 98 89 99
 info@optoma.no

PO.BOX 9515
3038 Drammen
Norway

Hàn Quốc

WOOMI TECH.CO.,LTD.
4F, Minu Bldg.33-14, Kangnam-Ku,
Seoul,135-815, KOREA
korea.optoma.com

 +82+2+34430004
 +82+2+34430005

Nhật Bản




東京都足立区綾瀬3-25-18

株式会社オーエス
コンタクトセンター:0120-380-495

 info@os-worldwide.com
www.os-worldwide.com



Đài Loan

12F., No.213, Sec. 3, Beixin Rd.,
Xindian Dist., New Taipei City 231,
Taiwan, R.O.C.
www.optoma.com.tw

 +886-2-8911-8600
 +886-2-8911-6550
 services@optoma.com.tw
asia.optoma.com



Hồng Kông

Unit A, 27/F Dragon Centre,
79 Wing Hong Street,
Cheung Sha Wan,
Kowloon, Hong Kong

 +852-2396-8968
 +852-2370-1222
www.optoma.com.hk

Trung Quốc

5F, No. 1205, Kaixuan Rd.,
Changning District
Shanghai, 200052, China

 +86-21-62947376
 +86-21-62947375
www.optoma.com.cn

